Trong trường hợp không thể tham dự Đại Hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác (giấy ủy quyền, tài liệu, nội dung ĐHCĐ được Công Ty đăng tải tại :
Website www.sovi.com.vn vào mục "quan hệ cổ đông").
Khi tham dự Đại Hội , Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo CMND và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham gia Đại Hội.

Giải pháp bao bì toàn diện

SOVI
bien hoa packaging jsc

Thư mời

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Đường 7, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT: 0251 3836121/3836642 Fax: 0251 3832939
Email: sovi@sovi.com.vn - Website: www.sovi.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Ngày 10 tháng 05 năm 2019

----------***----------

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.

2. Báo cáo về tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu.

4. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội.

5. Báo cáo của HĐQT về hoạt động kinh doanh năm 2018.

6. Kế hoạch kinh doanh năm 2019.

7. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018.

8. Các Tờ trình xin ý kiến Đại hội.

9. Đại hội thảo luận.

10. Biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội.

11. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

12. Bế mạc Đại hội.

SOVI
bien hoa packaging jsc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Trân trọng Kính mời

Ông/Bà : Quý cổ đông

Đến tham dự

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

vào lúc

08 giờ 30' - Thứ sáu, ngày 10 tháng 05 năm 2019

tại

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

----------***----------

Kính mong sự hiện diện của Quý vị

Biên Hòa, ngày 23 tháng 04 năm 2019

TM. Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch HĐQT

TRỊNH THANH CẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HOÀ

Tên cổ đông:……MSCĐ:……
Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức):*……..
CMND/CNĐKKD số:……..cấp ngày……..tại……
Địa chỉ: .....Điện thoại:…….....
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: …….. ……cổ phần.

ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà: .....…MSCĐ (*nếu có)*.....
CMND số: .....cấp ngày..... tại.....
Địa chỉ: .....Điện thoại:…….....
(Chỉ chọn uỷ quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu. Trường hợp muốn uỷ quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần uỷ quyền cho từng thành viên).

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hoà để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hoà và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hoà kết thúc.

Ngày ____ tháng ____ năm 2019

Người uỷ quyền	**Người được ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: Nếu người uỷ quyền hoặc người nhận uỷ quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
Add : Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai
Tel : 0251 3836121/3836122 Fax: 0251 3832939
Website:www.sovi.com.vn Email:sovi@sovi.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(Ngày 10 tháng 05 năm 2019)

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.
2. Báo cáo về tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu
4. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội
5. Báo cáo của HĐQT về hoạt động kinh doanh năm 2018.
6. Kế hoạch kinh doanh năm 2019.
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018
8. Các Tờ trình xin ý kiến Đại hội
9. Miễn nhiệm, bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023
10. Đại hội thảo luận
11. Biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội.
12. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
13. Bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRỊNH THANH CẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
Đường số 7 – KCN Biên Hòa 1 – Đồng Nai
Tel: 0251 3836121/3836122 Fax: 0251 3832939
Website: www.sovi.com.vn – Email: sovi@sovi.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA NĂM 2019

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.*

Nhằm đảm bảo Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa diễn ra thành công tốt đẹp. Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội Đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- ***Đối tượng:*** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- ***Phạm vi áp dụng:*** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

Công ty:	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban Kiểm soát
BTC:	Ban tổ chức
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng Cổ đông
Đại biểu:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 17/04/2019 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân,… theo yêu cầu của BTC Đại hội.
3. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
4. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
5. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).*

Điều 7. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 01 thành viên. Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch đoàn và là người Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
    a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
    b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
    c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
    d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
    e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 01 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
    a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
    b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
    c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào ban kiểm phiếu.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Các cổ đông phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

  . Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Quy chế bầu cử; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.

  . Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được

dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của HĐQT về hoạt động kinh doanh năm 2018; Kế hoạch kinh doanh năm 2019; Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và biểu quyết thông qua các nội dung tờ trình khác tại Đại hội;

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến) một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến) của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến) của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông (tán thành, không tán thành, không ý kiến và không hợp lệ).
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết. Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,… không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung

biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

  . Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

  . Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thể lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 17/04/2019) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.832.437 cổ phần tương đương với 12.832.437 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 75% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 36, Điều lệ Công ty).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRỊNH THANH CẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Số: 01/ĐHCĐTN.2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

****

Đồng Nai, ngày .24. tháng ..04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính thưa Quý Cổ đông,

- *Căn cứ vào Điều 40, Điều 41, Chương 13 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 20/04/2018;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.*
- *Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 22/03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa về việc thống nhất trình ĐHĐCĐ ban hành mới Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ thông qua kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	**Lợi nhuận trước thuế 2018**	77.433.449.696
2	**Thuế thu nhập doanh nghiệp**	**16.140.870.343**
3	**Chi phí thuế TNDN hoãn lại**	**85.809.894**
4	**Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)**	**61.206.769.459**
5	**Trích lập các quỹ. Trong đó:**	**21.422.369.311**
5.1	Quỹ khen thưởng và phúc lợi (15%)	9.181.015.419
5.2	Quỹ đầu tư phát triển (20%)	12.241.353.892
6	**Trích thù lao HĐQT, Ban KS (2%)**	**1.224.135.389**
7	**Lợi nhuận 2018 sau khi trích lập các quỹ (4-5-6)**	**38.560.264.759**
8.1	***Phương án 1:***	
9 (PA1)	**Chia cổ tức năm 2018 (15% Mệnh giá)**	**19.248.655.500**
10 (PA1)	**Lợi nhuận giữ lại PA1 (7-9 (PA1))**	**19.311.609.259**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
8.2	*Phương án 2:*	
9 (PA2)	**Không chia cổ tức năm 2018**	**0**
10 (PA2)	**Lợi nhuận giữ lại PA2 (7-9 (PA2))**	**38.560.264.759**

- HĐQT trình ĐHĐCĐ lựa chọn phương án 2 về việc không chia cổ tức năm 2018.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức và tổ chức thực hiện việc chia cổ tức theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu chọn Phương án 1 nêu trên).

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRỊNH THANH CẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Số: 03/ĐHCĐTN.2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

****

Đồng Nai, ngày 24 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Kính thưa Quý Cổ đông,

- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa;*
- *Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 22/03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa về việc thống nhất các Tờ trình ĐHĐCĐTN 2019.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
2. Chính sách cổ tức năm 2019.
3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.
4. Thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019.

<u>Vấn đề 1</u>: Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

- *Căn cứ vào Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018;*
- *Căn cứ vào tình hình thực tế và dự báo năm 2019 của Công ty;*

  + Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Sản lượng	Tấn	90.395
1.1	*+ Bao bì Carton*	*Tấn*	*82.865*
1.2	*+ Bao bì in Offset*	*Tấn*	*7.530*
2	Doanh thu	Triệu đồng	1.820.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	120.000
4	Đầu tư	Triệu đồng	21.000
5	Công tác xã hội	Triệu đồng	1.000
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	16

<u>Vấn đề 2</u>: Chính sách cổ tức năm 2019

- Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua chính sách chia cổ tức cho năm tài chính năm 2019 như sau:

  Trả cổ tức: 20%/mệnh giá cổ phần

  Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện việc chi trả cổ tức theo tình hình tại thời điểm thích hợp.

<u>Vấn đề 3</u>: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

- Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019 là một trong năm Công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:
  + Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
  + Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).
  + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
  + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
  + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

  Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện.

<u>Vấn đề 4</u>: Thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019

- *Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa;*
- *Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;*
  + Hội đồng quản trị trình lên Đại hội thông qua thù lao và ngân sách hoạt động cho HĐQT và BKS trong năm 2019 với mức ***2% lợi nhuận sau thuế.***
  + Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị xác định mức tiền thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRỊNH THANH CẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Số: 02/ĐHCĐTN.2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

****

Đồng Nai, ngày 24 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành mới Điều lệ và thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP bao bì Biên Hòa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/03/2016 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/04/2018

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/ 2015;*
- *Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP bao bì Biên Hòa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/03/2016 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/04/2018.*
- *Căn cứ Biên bản họp HĐQT lần 1 năm 2019 ngày 22/03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa về việc thống nhất trình ĐHĐCĐ ban hành mới Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc ban hành mới Điều lệ và thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP bao bì Biên Hòa (SOVI) được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/03/2016 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/04/2018. Cụ thể như sau:

- Điều lệ mới được ban hành sau khi hợp nhất Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/04/2018 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP bao bì Biên Hòa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/03/2016.
- Ngoài ra, sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và hoạt động thực tế tại SOVI (chi tiết theo Dự thảo Điều lệ sửa đổi đính kèm), chủ yếu như sau:
  1. Sửa đổi thành nội dung tại **Khoản 1, Điều 20** cho phù hợp quy định tại Điều 144, Luật Doanh nghiệp 2014 *(được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành **tại một số trường hợp**)* (Hiện tại, đa phần trường hợp được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết).
  2. Sửa đổi thành nội dung tại **Khoản 2, Điều 20** cho phù hợp quy định tại Khoản 1, Điều 21, Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC (*được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết **tại một số trường hợp**)* (Hiện tại, đa phần trường hợp được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết).
  3. **Bãi bỏ Điểm d, Khoản 1, Điều 24** (Điều lệ ngày 25/03/2016) do SOVI không thuộc đối tượng điều chỉnh *"Trường hợp nếu công ty có Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc/Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ."*

4. Sửa đổi thành nội dung tại **Khoản 2, Điều 24** về thành viên Hội đồng quản trị độc lập cho phù hợp với Khoản 2, Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014.
5. Bãi bỏ nội dung tại **Điểm c, Khoản 3, Điều 26** (Hiện tại, Điểm này trùng với quy định tại **Điểm i, Khoản 3, Điều 26**).
6. Sửa đổi thành nội dung tại **Khoản 1, Điều 27** do SOVI không thuộc đối tượng điều chỉnh đối với Công ty có sở hữu phần vốn nhà nước; và Sửa đổi thành nội dung tại **Điểm f, Khoản 2, Điều 27** cho phù hợp với quy định tại *Điều 12,* Nghị định số 71/2017/NĐ-CP *"Tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Khoản 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng"* hoặc Điều lệ theo mẫu quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC.
7. Sửa đổi thành nội dung tại **Khoản 12, Điều 28** v/v cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến theo quy định tại Khoản 9, Điều 30, Điều lệ mẫu Thông tư số 95/2017/TT-BTC.
8. Sửa đổi thành nội dung tại **Khoản 15, Điều 28** v/v Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro hoặc các tiểu ban khác do HĐQT quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế tại SOVI.
9. Sửa đổi thành nội dung tại **Khoản 2, Điều 31** "Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành tối đa năm (05) năm" theo quy định tại Khoản 2, Điều 35 Điều lệ mẫu Thông tư số 95/2017/TT-BTC (Hiện hành, nhiệm kỳ tối đa là 03 năm).
10. **Bổ sung Khoản 5, Điều 36** *"Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác"* theo quy định tại Khoản 1, Điều 40, Điều lệ mẫu Thông tư số 95/2017/TT-BTC và Khoản 1, Điều 24, Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
11. Thay thế các chức danh cho phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện tại tại SOVI. Cụ thể: Chức danh Giám đốc/Phó Giám đốc thành chức danh Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc.
12. Các vấn đề khác chi tiết theo Dự thảo Điều lệ sửa đổi đính kèm.

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRỊNH THANH CẦN

CÔNG TY CP BAO BÌ BIÊN HÒA
Số: 02/NQ-ĐHCĐTN/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;*
- *Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa;*
- *Căn cứ vào Biên bản số 02/BB-ĐHCĐ/2019 ngày 10/05/2019;*

Hôm nay, lúc ..... ngày 10/05/2019, tại Hội trường Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa. (Địa chỉ: Đường số 07, KCN Biên Hòa 1, Khu phố 5, Phường An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Đại hội Cổ đông thường niên lần thứ 16 – Năm tài khóa 2018 của Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa (gọi tắt "Công ty") đã được khai mạc.

Đại hội có sự tham gia của .... cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu .... cổ phần bằng x% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông Công ty với thành phần tham dự như trên là hợp lệ.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 16 – Năm tài khóa 2018 đã thảo luận và ra Nghị quyết các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội nhất trí thông qua các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2018.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán.

Vấn đề 4: Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018
1	Doanh thu thuần	Đồng	1.780.190.134.341
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	77.433.449.696

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	16.140.870.343
4	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Đồng	85.809.894
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	61.206.769.459

Căn cứ vào kết quả báo cáo nêu trên, Đại hội thống nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Chia một phần cổ tức năm 2018 (15% Mệnh giá)	Đồng	19.248.655.500
2	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (20%)	Đồng	12.241.353.892
3	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	Đồng	9.181.015.419
4	Trích tiền thưởng HĐQT, BKS (2%)	Đồng	1.224.135.389
5	Bổ sung vốn lưu động	Đồng	19.311.609.259
	Cộng		**61.206.769.459**

Vấn đề 5: Thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 của Công ty là 15% bằng tiền mặt, tương đương mỗi cổ phiếu được nhận 1.500 đồng (nếu chọn PA 1)

Vấn đề 6: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Sản lượng	Tấn	90.395
1.1	*+ Bao bì Carton*	*Tấn*	*82.865*
1.2	*+ Bao bì in Offset*	*Tấn*	*7.530*
2	Doanh thu	Triệu đồng	1.820.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	120.000
4	Đầu tư	Triệu đồng	21.000
5	Công tác xã hội	Triệu đồng	1.000
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	16

Vấn đề 7: Thông qua chính sách chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với **tỷ lệ từ 20%/mệnh giá cổ phần.**

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện theo tình hình của thị trường ở thời điểm thích hợp.

Vấn đề 8: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019 là một trong năm Công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện.

Vấn đề 9: Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 là 2% lợi nhuận sau thuế.

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị xác định mức thù lao cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát sao cho phù hợp với quy định của Pháp luật.

Vấn đề 10: Thông qua việc ban hành mới Điều lệ và thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa (SOVI) được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/03/2016 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/04/2018 (đính kèm).

Vấn đề 11: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát là Bà Nguyễn Thị Hường.

Vấn đề 12: Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 là .....

Điều 2 : Giao trách nhiệm cho Hội đồng Quản trị Công ty tổ chức thực hiện Nghị Quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

TRỊNH THANH CẦN

CÔNG TY CP BAO BÌ BIÊN HÒA
Số: 02/BB-ĐHCĐTN/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 2019

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/ 2015 và các sửa đổi, bổ sung sau đó;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa được Đại hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 25/3/2016 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ ngày 20/04/2018;*
- *Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600648493 (đăng ký lần đầu ngày 14/08/2003, và các lần thay đổi bổ sung sau đó) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai.*

Hôm nay, lúc ….. giờ ……. phút ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Công ty CP Bao bì Biên Hòa đã tổ chức cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với nội dung sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
- Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Khu phố 5, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Mã số thuế: 3600648493
- Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000057 ngày 14 tháng 08 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600648493 ngày 22 tháng 02 năm 2019.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. **Đại biểu**:

- Ông/Bà:

2. **Cổ đông**:

Đại hội có sự tham gia của xx cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu xxx.xxx cổ phần bằng xxxxx% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông Công ty với thành phần tham dự như trên là hợp lệ.

III. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Đón tiếp Đại biểu.
2. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.

3. Báo cáo về tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
4. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội.
6. Báo cáo của HĐQT về hoạt động kinh doanh năm 2018.
7. Kế hoạch kinh doanh năm 2019.
8. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018.
9. Trình thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội về :
   - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
   - Ban hành mới Điều lệ và thay thế Điều lệ hiện hành.
   - Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
   - Chính sách cổ tức năm 2019.
   - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.
   - Thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019.
   - Về việc Đơn từ chức thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.
   - Bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.
   - Các vấn đề khác.
10. Đại hội thảo luận.
11. Biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội.
12. Giải lao.
13. Phát biểu của Đại biểu.
14. Công bố biên bản kiểm phiếu.
15. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
16. Bế mạc Đại hội.

IV. CHỦ TỌA ĐOÀN VÀ CÁC BAN CỦA ĐẠI HỘI:

1. Chủ tọa Đoàn gồm có:
   - Ông Trịnh Thanh Cần : Chủ tọa – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
   - Ông Trần Trang Bình : Thành viên – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2. Ban thư ký:
   - Ông Phạm Hồng Đức.
3. Ban thẩm tra tư cách cổ đông & kiểm phiếu:
   - Ông Nguyễn Văn Long : Trưởng Ban.
   - Ông
   - Ông

V. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thảo luận và biểu quyết các nội dung sau:

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động SXKD năm 2018;
2. Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2018;

3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018;
4. Tờ trình kết quả kinh doanh năm 2018;
5. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018;
6. Kế hoạch kinh doanh năm 2019;
7. Chính sách chia cổ tức năm 2019;
8. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019 là một trong năm Công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:
   + Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
   + Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).
   + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
   + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
   + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
9. Thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019;
10. Ban hành mới Điều lệ và thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa (SOVI) được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/03/2016 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/04/2018.
11. Về việc Đơn từ chức thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.
12. Bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

VI. CÁC Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

Sau khi nghe Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tờ trình xin ý kiến của Đại hội, Đại hội Cổ đông Công ty tiến hành thảo luận với những ý kiến sau:

Cổ đông: Mã số SV000xxx **XXXX** có ý kiến sau:

Ông: Trịnh Thanh Cần trả lời

Ông: Trần Trang Bình trả lời

Ông: XXXXXXXX trả lời

VII. NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội như sau:

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 với tỷ lệ …… % đồng ý.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2018 với tỷ lệ ….% đồng ý.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán với tỷ lệ …..% đồng ý.

Vấn đề 4: Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty với tỷ lệ …..% đồng ý như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018
1	Doanh thu thuần	Đồng	1.780.190.134.341
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	77.433.449.696
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	16.140.870.343
4	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Đồng	85.809.894
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	61.206.769.459

Căn cứ vào kết quả báo cáo nêu trên, Đại hội thống nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Chia một phần cổ tức năm 2018 (15% Mệnh giá)	Đồng	19.248.655.500
2	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (20%)	Đồng	12.241.353.892
3	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	Đồng	9.181.015.419
4	Trích tiền thưởng HĐQT, BKS (2%)	Đồng	1.224.135.389
5	Bổ sung vốn lưu động	Đồng	19.311.609.259
	Cộng		**61.206.769.459**

Vấn đề 5: Thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 của Công ty là 15% bằng tiền mặt, tương đương mỗi cổ phiếu được nhận 1.500 đồng, với tỷ lệ …..% đồng ý. (nếu chọn PA 1)

Vấn đề 6: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 với tỷ lệ …..% đồng ý một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Sản lượng	Tấn	90.395
1.1	*+ Bao bì Carton*	*Tấn*	*82.865*
1.2	*+ Bao bì in Offset*	*Tấn*	*7.530*
2	Doanh thu	Triệu đồng	1.820.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	120.000
4	Đầu tư	Triệu đồng	21.000
5	Công tác xã hội	Triệu đồng	1.000
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	16

Vấn đề 7: Thông qua chính sách chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với **tỷ lệ từ 20%/mệnh giá cổ phần** với tỷ lệ .....% đồng ý.

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện theo tình hình của thị trường ở thời điểm thích hợp.

Vấn đề 8: Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019 là một trong năm Công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam với tỷ lệ .....% đồng ý, bao gồm:

+ Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
+ Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).
+ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
+ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
+ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện.

Vấn đề 9: Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 là 2% lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ .....% đồng ý.

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị xác định mức thù lao cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát sao cho phù hợp với quy định của Pháp luật.

Vấn đề 10: Thông qua việc ban hành mới Điều lệ và thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa (SOVI) được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/03/2016 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/04/2018 (đính kèm), với tỷ lệ ....% đồng ý.

Vấn đề 11: Thông qua Đơn từ chức và miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Bà Nguyễn Thị Hường.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ: .....% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ: .....% CPBQ dự họp
Số phiếu không có ý kiến:	Số cổ phần:	Tỷ lệ: .....% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	Số cổ phần:	Tỷ lệ: .....% CPBQ dự họp

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua Đơn từ chức và miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Bà Nguyễn Thị Hường.

Vấn đề 12: Bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

Ông Nguyễn Văn Long – Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 và hướng dẫn Đại biểu bỏ phiếu.

Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 với tỷ lệ: ..... % số cổ phần biểu quyết dự họp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua Danh sách ứng viên bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 với tỷ lệ: ..... % số cổ phần biểu quyết dự họp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Căn cứ biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu về thực hiện bầu cử đối với các ứng viên đề cử hoặc ứng cử, kết quả kiểm phiếu bầu BKS như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu tán thành	Số phiếu bầu đại diện	Tỷ lệ % số CPBQ dự họp

Vậy theo quy định về việc bầu dồn phiếu, danh sách trúng cử bổ sung BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
2. .....
3. .....

VIII. KẾT THÚC ĐẠI HỘI:

Ông Phạm Hồng Đức – Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản này với tỷ lệ: ..... % số cổ phần biểu quyết dự họp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Biên bản Đại hội gồm ..... trang và thống nhất ủy quyền lại cho Chủ tọa Đoàn và Ban thư ký Đại hội cùng ký tên.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 bế mạc lúc 11h30 ngày 10 tháng 05 năm 2019.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI | **TM. CHỦ TỌA ĐOÀN**
CHỦ TỊCH HĐQT

PHẠM HỒNG ĐỨC | **TRỊNH THANH CẦN**

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
Địa chỉ: Đường số 7, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (0251) 3836 121 **Fax:** (0251) 3832 939
Website: sovi.com.vn/

Dự thảo

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN

(Nhiệm kỳ 2018 – 2023)

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa.*

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty	:	Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- BKS	:	Ban kiểm soát
- BTC	:	Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS bổ sung : 01 người
2. Nhiệm kỳ : 2018 – 2023
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát *(Theo khoản 1 Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13, Điều 20 Nghị định số71/2017/NĐ-CP, Điều 33 Điều lệ Công ty)*
   - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 và pháp luật liên quan;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp.
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện hoặc thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Ban kiểm soát.

V. Qui định đề cử Kiểm soát viên*(Theo Khoản 6 Điều 33 Điều lệ Công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông bất thường năm 2019) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu bổ sung vào BKS

1. Hồ sơ đề cử vào BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: **www.sovi.com.vn** *)*

- Giấy đề nghị đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT và BKS *(theo mẫu);*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu);*
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) *hoặc* Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có);*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;

  Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

  Các mẫu trên được đăng tải trên website: **www.sovi.com.vn** *(Mục: Quan hệ cổ đông).*

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **16h ngày 07/05/2019** theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa
Địa chỉ: Đường số 7, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (0251) 3836 121 Fax: (0251) 3832 939
Liên hệ: Ông Phạm Hồng Đức – Phụ trách CBTT HP : 0908069906

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu BKS.
- Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu *(Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)*
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ.

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu: một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng.
+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng ở ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô "Số phiếu bầu".

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
  + Gạch tên các ứng cử viên;
  + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
  + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
  + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên *(Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)*

- Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung vào Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ (2018 – 2023) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRỊNH THANH CẦN

HƯỚNG DẪN NGUYÊN TẮC BẦU CỬ BKS

1/ Giải thích việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong sáu (06) tháng

Việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong thời gian sáu (06) tháng được hiểu như sau : Đó là việc nắm giữ cổ phiếu phổ thông đúng pháp luật theo quy định của Công ty (bao gồm cả việc đại diện phần vốn) sở hữu số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng.

2/ Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp: "Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên."

Ví dụ 1:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 02 thành viên BKS trong tổng số 03 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: **(1.000 x 2) = 2.000 phiếu biểu quyết.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 2.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên BKS.
2. Chia 2.000 hoặc chia ít hơn 2.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 02 ứng cử viên thành viên BKS.

a/ Dồn hết 2.000 phiếu biểu quyết cho ứng cử viên số 2

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	2.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu

b/ Chia đều 2.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 02 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu

c/ Chia 2.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 02 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.500	phiếu
Ứng viên 2	:	500	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu

d/ Chia ít hơn 2.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 02 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu

3/ Phiếu bầu BKS của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 2.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

CÔNG TY CỔ PHẦN **BAO BÌ BIÊN HÒA** ------ **Số: .....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ---------- *Đồng Nai, ngày 24 tháng 04 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Vv: Miễn nhiệm Kiểm soát viên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa;*
- *Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày ...../...../2019 của Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm soát viên.*

Căn cứ Đơn từ chức của Bà Nguyễn Thị Hường - thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 về việc miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2018 – 2023) đối với các thành viên như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hường.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu VT; HĐQT.

(Tài liệu thường niên 2019).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRỊNH THANH CẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN **BAO BÌ BIÊN HÒA** ------ **Số: ……..**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ---------- *Đồng Nai, ngày 24 tháng 04 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Vv: Danh sách ứng viên bổ sung Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 - 2023

<u>Kính gửi:</u> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa;*
- *Căn cứ theo đề nghị của Ban kiểm soát.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 danh sách ứng viên bổ sung Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu VT; HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ thường niên 2019).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRỊNH THANH CẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
****

Đồng Nai, ngày 24 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
QUÍ VỊ ĐẠI BIỂU

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 và các sửa đổi, bổ sung sau đó;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa được Đại hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 25/3/2016 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ ngày 20/04/2018.*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 15/01/2019.*

Theo Báo cáo chuyển giao từ Ban Kiểm soát phụ trách năm 2018, Ban kiểm soát hiện hành trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2018 như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2018

1. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		So với KH	
		Kế hoạch	Thực hiện	Trị giá	%
Sản lượng	Tấn	87.100	88.986	1.886	2,17
Carton	*Tấn*	*80.500*	*81.934*	*1.434*	*1,78*
Offset	*Tấn*	*6.600*	*7.052*	*452*	*6,85*
Doanh thu	Triệu đồng	1.550.000	1.780.171	230.171	14,85
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85	77,43	-7,57	-8,91
Đầu tư	Tỷ đồng	21	18,8	-2,2	-10,48
Công tác xã hội	Triệu đồng	1.000	458	-542	-54,2
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	12,5	13,5	1	8

– Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đạt kế hoạch nhưng chỉ tiêu LNTT chưa đạt kế hoạch năm. Nguyên nhân LNTT chưa đạt kế hoạch chủ yếu là do giá nguyên liệu

chính đầu vào là giấy cuộn tăng (bắt đầu tăng từ cuối năm 2017 và giảm nhẹ vào cuối năm 2018).

2. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính

- Doanh thu thuần năm 2018 đạt 1.780 tỷ đồng, tăng 14,54% so với cùng kỳ, đạt 114,84% so với kế hoạch.
- LNTT năm 2018 đạt 77,43 tỷ đồng, giảm 6,71% so với cùng kỳ, đạt 91,09% so với kế hoạch.
- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/nợ phải trả ngắn hạn là 1,18 lần. Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 1,72 lần.
- Nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2018 là 361,94 tỷ đồng; tăng 7,51% so với đầu năm. Vòng quay nợ phải thu đạt 5,1 vòng/năm, tương đương với năm trước. Số ngày bình quân của một vòng quay khoản phải thu 72 ngày.
- Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2018 là 220,49 tỷ đồng; tăng 3,04% so với đầu năm; Vòng quay hàng tồn kho đạt 7,34 vòng/năm, giảm 0,35 vòng so với năm trước. Số ngày bình quân của một vòng quay hàng tồn kho 50 ngày.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu ROE là 22,79%.

Như vậy, tình hình tài chính ở mức an toàn, khả năng thanh toán ngắn hạn được đảm bảo.

II. Tình hình hoạt động Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành doanh nghiệp, kết quả giám sát, phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGĐ, cổ đông năm 2018

1. Kết quả giám sát đối với HĐQT, GĐ (TGĐ) và các người điều hành doanh nghiệp khác trong năm 2018

- Nội dung các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2018:
  + Chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh, phân bổ mục tiêu hàng quý của năm 2018. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình SXKD, tài chính theo kế hoạch đã phê duyệt.
  + Bảo đảm nguồn vốn hoạt động và hiệu quả chung của Công ty từng quý và cả năm 2018.
  + Thực hiện đầu tư một số tài sản theo phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Cụ thể, phê duyệt thực hiện các gói thầu đầu tư bổ sung một số thiết bị sản xuất bao bì Offset và Carton năm 2018.
- Ngoài ra HĐQT còn:
  + Chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh và thực hiện các chính sách, phương án kinh doanh, hạng mục đầu tư phát triển, bảo đảm nguồn vốn hoạt động và hiệu quả chung cho Công ty, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, người lao động và mang lại lợi ích cho khách hàng.
  + Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật.
  + Thực hiện việc chỉ đạo vay vốn tại Quỹ Đầu tư tỉnh Đồng Nai để đầu tư Dự án Đầu tư thuê đất trả tiền một lần để triển khai Dự án đầu tư mới Nhà máy sản xuất bao bì carton 30.000 tấn/năm tại KCN Lộc An, Bình Sơn, Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2018.

2. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, GĐ (TGĐ) và các cổ đông trong năm 2018

- Trong năm 2018, BKS được HĐQT và BĐH tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty:

  + BKS được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT và tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS liên quan về công tác kiểm soát nội bộ, tình hình đầu tư.

  + HĐQT, GĐ (TGĐ), người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

  + Các tài liệu trong các kỳ họp của HĐQT đều được cung cấp đồng thời cho BKS vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT, nhờ đó BKS có thể giám sát tốt các hoạt động của công ty, có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của công ty.

  + HĐQT luôn đề cao công tác giám sát của BKS và cân nhắc các ý kiến đóng góp của BKS. HĐQT và BĐH phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS đã góp phần hoàn thành tốt công tác quản trị công ty trong năm 2018.

3. Kết luận về hoạt động của HĐQT, GĐ (TGĐ) năm 2018

- BKS nhận thấy HĐQT và Ban TGĐ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ năm 2018 thông qua và tuân thủ đầy đủ Điều lệ Công ty, quy định pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện công tác quản lý và điều hành Công ty một cách có hiệu quả nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

III. Tổng kết hoạt động của BKS năm 2018

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên năm 2018

- Năm 2018, BKS đã xây dựng chương trình hoạt động năm 2018 bao gồm: giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành. Theo đó, BKS đã:

  + Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đối với HĐQT và BĐH.

  + Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập thẩm tra các Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2018 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành. Đồng thời, ghi nhận và triển khai thực hiện các ý kiến tư vấn của kiểm toán độc lập nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý tài chính của Công ty.

  + Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

+ Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.

+ Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm qua.

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và BĐH theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

+ Hàng quý, kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.

2. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS năm 2018

– Năm 2018, BKS cùng phối hợp với HĐQT tổ chức 4 cuộc họp. Với những khó khăn chung của ngành bao bì như tình hình cạnh tranh gay gắt, nguyên liệu khan hiếm và biến động thất thường, yêu cầu của khách hàng ngày càng cao, BKS kiến nghị HĐQT và BĐH như sau:

+ Tiếp tục đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Rà soát và điều chỉnh chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng nhằm thu hút khách hàng với giá cả cạnh tranh và chất lượng phù hợp theo yêu cầu của khách hàng.

+ Duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng theo ISO 9001:2015.

+ Cải thiện chính sách nợ khách hàng nhằm giảm mất cân đối cán cân thu chi tài chính.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường; triển khai thường xuyên công tác huấn luyện và đào tạo các kỹ năng; hoàn tất giải pháp ứng dụng phầm mềm ERP cũng cần chú ý xây dựng các phương án kiểm soát rủi ro, kiểm soát chi phí.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của BKS năm 2018. Rất mong nhận được sự tham gia góp ý của Quý cổ đông, nhằm giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ trong niên độ sau.

Kính chúc Quí vị sức khỏe.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

ĐỖ THỊ NGỌC HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CP BAO BÌ BIÊN HÒA

Đồng Nai, tháng 05 năm 2019

Mục lục

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 6
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác 8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 8
Điều 9. Thu hồi cổ phần 8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 9
Điều 11. Quyền của cổ đông 9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 11
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 12
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 14
Điều 16. Thay đổi các quyền 15
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 20

Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 23
Điều 24. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị 23
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 24
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 25
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị 28
Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY 33
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý 33
Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp 33
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành 33
IX. BAN KIỂM SOÁT 36
Điều 33. Kiểm soát viên 36
Điều 34. Ban kiểm soát 37
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC 38
Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng 38
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 38
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 39
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 40
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 40
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 41
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn 41
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 41
Điều 40. Phân phối lợi nhuận 41
Điều 41. Trích lập Quỹ 42
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 42
Điều 42. Tài khoản ngân hàng 42
Điều 43. Năm tài chính 42
Điều 44. Chế độ kế toán 42

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG 43
Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 43
Điều 46. Báo cáo thường niên 43
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 44
Điều 47. Kiểm toán 44
XVII. CON DẤU 44
Điều 48. Con dấu 44
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 44
Điều 49. Chấm dứt hoạt động 44
Điều 50. Gia hạn hoạt động 45
Điều 51. Thanh lý 45
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 46
Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ 46
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 46
Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 46
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 46
Điều 54. Ngày hiệu lực 46

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty cổ phần Bao Bì Biên Hòa (dưới đây gọi là "Công ty"). Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với pháp luật là những nguyên tắc, quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông vào ngày ……. tháng ……. năm …… (sau đây được gọi là "Điều lệ"); gồm XXI chương - 53 điều.

Điều lệ này thay thế: Điều lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 29 tháng 3 năm 2013, ngày 25 tháng 03 năm năm 2016 và sửa đổi, bổ sung Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Công Ty" được quy định trong Điều lệ này là CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA; tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY; và được viết tắt là SOVI;

b."Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng kỳ mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

e. 'Người điều hành doanh nghiệp' là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;"

f. 'Người có liên quan' là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;"

g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

h. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

k. "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;

m. "Chi nhánh" là đơn vị phụ thuộc của Công Ty, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty kể cả chức năng đại diện theo uỷ quyền. Ngành, nghề kinh doanh của Chi nhánh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

"l. Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;''

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

- Tên tiếng Anh: BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

- Tên viết tắt: SOVI

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Đường số 7, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: (84) 251 3836121/3836122

- Fax: (84) 251 3832939

- E-mail: sovi@sovi.com.vn

- Website: www.sovi.com.vn

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và có thời hạn là 50 năm.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: sản xuất kinh doanh bao bì giấy; xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm liên quan đến bao bì giấy; kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm;

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, không ngừng phát triển nguồn nhân lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 128.324.370.000 đồng *(Một trăm hai mươi tám tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn);*

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.832.437 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần khác (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Họ tên, địa chỉ, quốc tịch và các đặc điểm cơ bản khác của cổ đông sáng lập (nếu có); số cổ phần, loại cổ phần, mệnh giá cổ phần từng loại của cổ đông sáng lập theo quy định Điều 26 Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục (nếu có) đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới

với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty (nếu có).

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với số cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán (nhưng không quá 10% một năm). Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Công ty có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình công ty cổ phần quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty su khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các lại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật.

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp.

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người điều hành doanh nghiệp cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc

việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo được đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc hoặc có thể dài hơn tùy theo tình hình hoạt động của Công ty. Việc quy định thời gian dài hơn do Hội đồng quản trị công ty quyết định và công bố thông tin theo quy định. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

4. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương.

5. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây :

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b. Phiếu biểu quyết;

c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Trường hợp công ty có trang thông tin điệu tử, tài liệu họp có thể thay thế bằng đăng lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu. Đồng thời. Công ty phải cung cấp tài liệu theo phương thức gửi thư bảo đảm nếu có yêu cầu bằng văn bản từ phía cổ đông công ty.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được lập thành văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 6 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

8. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

9. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2 Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành,

phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ công bố ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông ngay cả khi đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8, Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Cụ thể:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông."

4. Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí được quy định trong Quy chế bầu cử của Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Quy trình, thủ tục xin ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được nêu rõ tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty

3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định

tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa an hoặc Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây :

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:

a. Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

c. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

d. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp đó;

e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty mà Hội đồng quản trị phê chuẩn, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.

n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

o.Công khai lợi ích. Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Phê duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự của các đơn vị trực thuộc;

d. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

g. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

h. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

i. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

j. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị không quá 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

k. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 2 điều 159 Luật Doanh nghiệp với giá trị không quá 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

l. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

m. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

n. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những Người điều hành doanh nghiệp khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các Người điều hành doanh nghiệp đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

11. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm, cụ thể như sau :

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng Cổ Đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công Ty, báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên các Cổ Đông tại Đại hội đồng Cổ Đông;

d. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

f. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.

g. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải thông qua Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành doanh nghiệp khác;

b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát;

d. Một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 36 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời

điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. a. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro hoặc các tiểu ban khác do HĐQT quyết định. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

b.Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành doanh nghiệp cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị theo khoản 3 Điều 26 của Điều lệ này do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành tối đa năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại Người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành doanh nghiệp;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của Người điều hành doanh nghiệp khác và người lao động trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;

đ. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 33. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty không được có ít hơn ba (3) thành viên và nhiều hơn năm (5) thành viên, số lượng cụ thể sẽ được HĐQT trình (khi thấy cần thiết) và Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo Điểm c Khoản 2 Điều 14. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông Công ty.

3. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

4. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các Người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty.

5. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty**.** Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các Người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

6. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

7. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

8. Kiểm soát viên không còn tư cách trong các trường hợp sau:

a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Kiểm soát viên đó bị cách chức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý và các báo cáo tình hình kinh doanh công ty;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và Người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ các

bản sao nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho cổ đông và các thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu bốn (04) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác hoặc những người liên

quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng

quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 6 Điều 33 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và Người điều hành doanh nghiệp khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ

sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương , bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người

đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Trích lập Quỹ

Hàng năm, Công Ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình: (i) **10%** để lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi; (ii) 20% để lập Quỹ đầu tư phát triển. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng Cổ Đông phê chuẩn.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 44. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là công ty niêm yết/đăng ký giao dịch) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp công ty là công ty mẹ của một tổ chức khác thì nội dung công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm của công ty mẹ và Báo cáo tài chính năm hợp nhất. Trường hợp công ty là đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị kế toán trực thuộc thì Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm của công ty và Báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định của pháp luật kế toán …

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là công ty niêm yết/đăng ký giao dịch) và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 48. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 50. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 51. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

đ. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay Người điều hành doanh nghiệp cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 54. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao Bì Biên Hòa nhất trí thông qua ngày …….. tháng ……. năm ……. tại Đại hội cổ đông thường niên năm …… và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Điều lệ này thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP bao bì Biên Hòa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 29/03/2013, ngày 25/03/2016 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/04/2018.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.

Đồng Nai, ngày …….. tháng …… năm ……

CTCP BAO BÌ BIÊN HÒA

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

TRỊNH THANH CẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông - Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa**
Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa

- Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.
- Tôi tên: Nguyễn Thị Hường , hiện đang công tác tại phòng mua hàng Công ty Cổ phần Bao bì Biên hòa và là thành viên Ban Kiểm soát , nhiệm kỳ 2018 – 2023 .

Nay tôi làm đơn này kính trình Đại hội Đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 22/04/2019.

Lý do: Tôi cần thời gian để tập trung cho công việc , để hoàn thành tốt nhất công việc được giao là Quyền Trưởng phòng mua hàng .

Kính đề nghị Đại hội Đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty xem xét chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Xin chân thành cám ơn.

Trân trọng.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2019

Người viết đơn

Nguyễn Thị Hường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Ban kiểm soát)

Họ và tên : NGUYỄN PHƯƠNG THẢO **Chức vụ hiện tại : Không có**
Ứng cử viên : Kiểm soát viên

Họ và tên:	Nguyễn Phương Thảo
Giới tính: Nữ	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	11/02/1984
Nơi sinh:	TT - Huế
CMND: 191590311	TT - Huế, ngày cấp 17/08/2005, nơi cấp: CA TT-Huế
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	93 Tôn Thất Đạm, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	0918 831 282
Trình độ chuyên môn:	Kế toán – Kiểm toán
Quá trình công tác: + Từ ... đến...	Từ năm 2006 – 2011: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học AISC Từ năm 2011 – 2016: Ngân hàng TMCP Á Châu Từ năm 2016 – nay: Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tín
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Không có
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc kiểm toán
Các lợi ích liên quan đến Tổng Công ty (nếu có)	Không có
Số CP nắm giữ (tại thời điểm...../...../.....):	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	……... cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	……... cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	1- Mối quan hệ: … Tên cá nhân/tổ chức: … nắm giữ: …… CP, chiếm ……% vốn điều lệ 2- Mối quan hệ: …, Tên cá nhân/tổ chức: …...nắm giữ: …… CP, chiếm ……% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên.

TP.HCM, ngày .... tháng ... năm 2019

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

SOVI
bien hoa packaging jsc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

TÀI LIỆU CỔ ĐÔNG

2019

MỤC LỤC

TÀI LIỆU CỔ ĐÔNG 2019

01 THÔNG TIN CHUNG

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

03 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05 BÁO CÁO BKS & TỜ TRÌNH

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Các rủi ro

SỨ MỆNH

Cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng những sản phẩm bao bì giấy với chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý và dịch vụ tốt. Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất trong mọi hoạt động phù hợp với từng giai đoạn nhằm đưa Sovi trở thành một trong những doanh nghiệp cung cấp bao bì carton hàng đầu Việt Nam. Tạo môi trường và điều kiện làm việc cởi mở, thân thiện, mang lại hiệu quả cao nhất nhằm phát huy toàn diện tài năng của CBCNV. Từ đó, thỏa mãn đầy đủ những nhu cầu cuộc sống cho CBCNV, đem lại lợi nhuận hợp lý cho Công ty và lợi tức thỏa đáng cho các cổ đông, đồng thời cống hiến thật nhiều cho đất nước, cho xã hội.

TẦM NHÌN

Trở thành nhà sản xuất, cung cấp dịch vụ và giải pháp bao bì giấy đáng tin cậy hàng đầu Việt Nam.

Tên giao dịch :	CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
Tên tiếng Anh :	BIEN HOA PACKAGING COMPANY
Giấy CNĐKDN :	Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000057 ngày 14/08/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600648493 ngày 22/02/2019
Vốn điều lệ :	128.324.370.000 đồng
Vốn chủ sở hữu :	339.710.023.933 đồng
Địa chỉ :	KCN Biên Hòa 1. Đường số 7. P. An Bình. TP Biên Hòa. Đồng Nai. Việt Nam.
Số điện thoại :	(0251) 3836121 – (0251) 3836122
Fax :	(0251)3832939
Website :	sovi@sovi.com.vn
Mã cổ phiếu :	SVI

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

1968

Tiền thân là nhà máy sản xuất bao bì giấy gợn sóng đầu tiên tại Việt Nam với dây chuyền hiện đại, công suất thiết kế 4000 tấn/năm.

1978

Nhà máy được Nhà nước tiếp quản và chuyển thành doanh nghiệp quốc doanh với tên là nhà máy Bao Bì Biên Hòa hoạt động trực thuộc Sở Công Nghiệp tỉnh Đồng Nai lấy tên thương hiệu là "SOVI".

1997

Với việc đầu tư mới dây chuyền công nghệ, thiết bị hiện đại đã nâng công suất lên 20.000 tấn/năm và trở thành Nhà sản xuất bao bì carton gợn sóng hàng đầu của Việt Nam.

2000

Tiếp nối những thành công trên, SOVI mạnh dạn đầu tư thêm phân xưởng sản xuất hộp giấy cao cấp với dây chuyền công nghệ offset hiện đại của Đức, Ý, Thụy Sĩ, Nhật Bản.

2003

Thực hiện chính sách cổ phần hóa doanh nghiệp, nhà máy Bao Bì Biên Hòa đổi tên thành Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa vẫn duy trì thương hiệu là "SOVI".

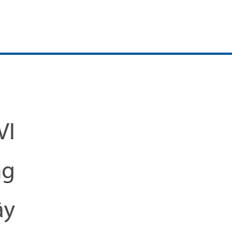

2005

SOVI tiếp tục đầu tư mở rộng mặt hàng, đầu tư nhà máy sản xuất bao bì carton mới, nâng công suất thiết kế lên 45.000 tấn/năm.

2008

Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là SVI.

2010

SOVI đầu tư nhà máy sản xuất bao bì Giấy Bình Dương với diện tích 5,7 ha tại KCN Mỹ Phước 3 – Bình Dương. Nâng công suất thiết kế sản phẩm lên 75.000 tấn/năm. Cùng với đó, Công ty đầu tư nâng cấp nhà máy bao bì in offset: diện tích 12.788 m^2 với công suất 6.500 tấn/năm, nằm ở đường số 7, KCN Biên Hòa 1. Đồng thời, triển khai hệ thống ERP với giải pháp Oracle E Business Suite.

2012

Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa (SOVI) chuyển sang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán là SVI.

2013

Nâng vốn điều lệ lên 106.978.420.000 đồng theo giấy chứng nhận kinh doanh số 3600648493 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 6 ngày 21/08/2013.

2016

Tăng vốn điều lệ lên 128.324.370.000 đồng theo hình thức tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đạt bằng chứng nhận Top 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam thuộc cùng hệ thống ngành kinh tế.

2017

Triển khai Dự án đầu tư mới Nhà máy Sản xuất bao bì carton 30.000 tấn/năm tại KCN Lộc An, Bình Sơn, Long Thành, Đồng Nai bằng việc hoàn tất việc đầu tư thuế đất trả tiền một lần với diện tích 60.000 m^2 tại địa chỉ trên.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

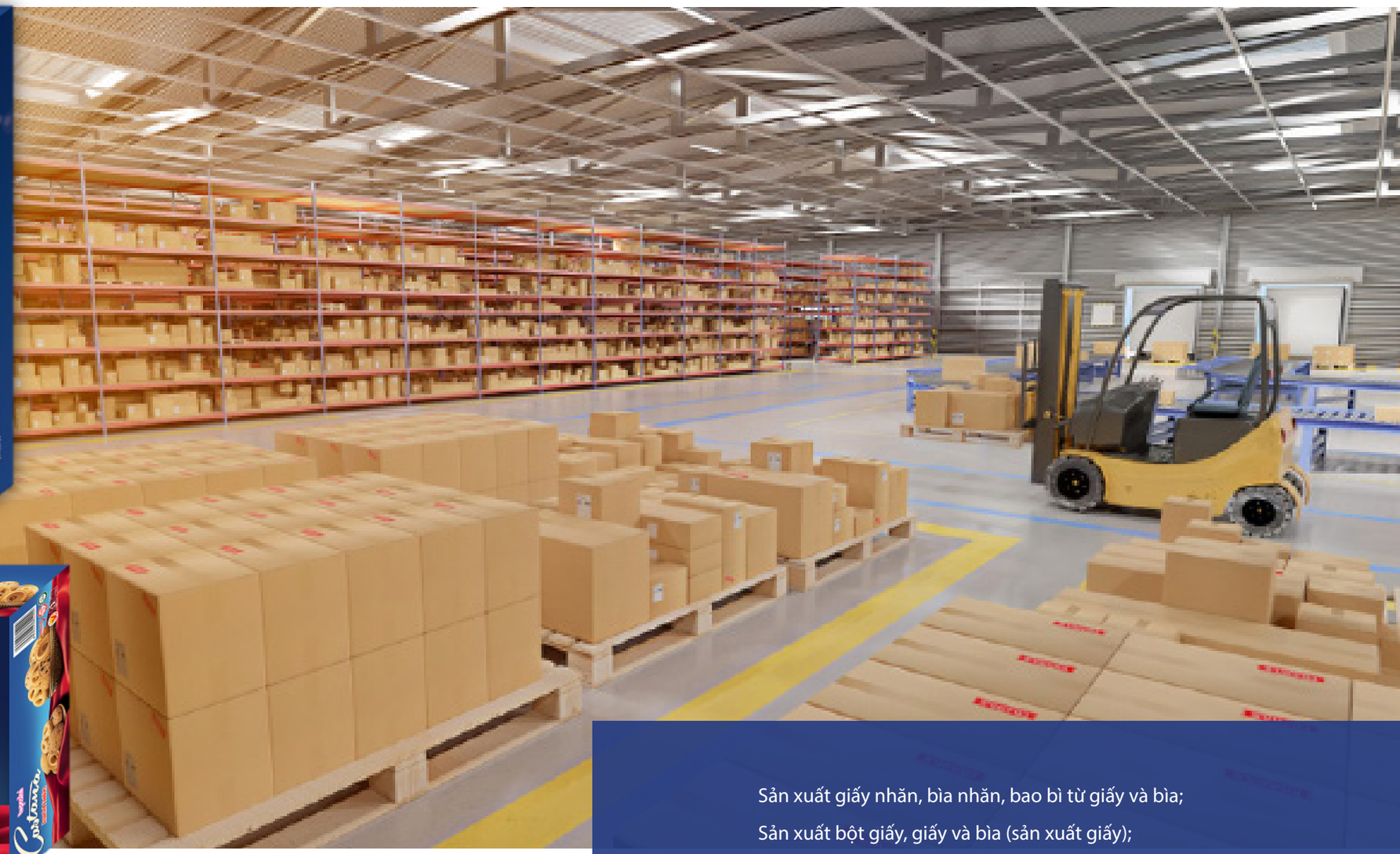

Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa;

Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (sản xuất giấy);

Buôn bán nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy;

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Trụ sở chính: KCN Biên Hoà 1, Đường số 7, P.An Bình, TP.Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Nhà máy Bao bì In Offset

- KCN Biên Hoà 1, Đường số 7, P.An Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Nhà máy xeo giấy

- Đường số 3, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Nhà máy bao bì carton Biên Hòa.

- Đường số 12, P. An Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Địa bàn kinh doanh chính: Đồng Nai, TP.Hồ Chí Minh, Bình Dương. Đây đều là những thành phố có tốc độ phát triển và cơ sở hạ tầng dành cho ngành công nghiệp tốt nhất Việt Nam.

Nhà máy bao bì giấy Bình Dương.

- KCN Mỹ Phước 3, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

CƠ CẤU TỔ CHỨC

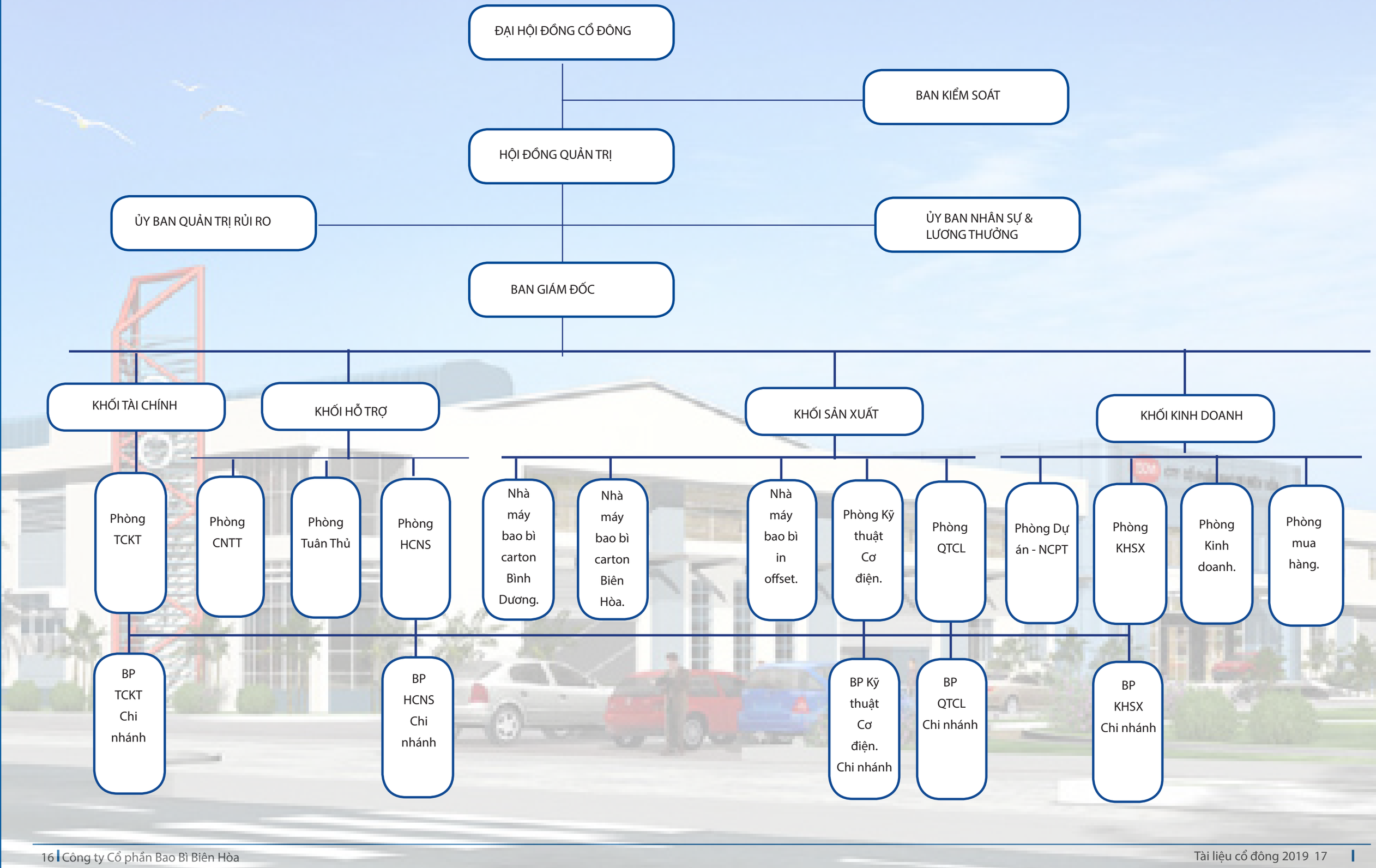

CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT VÀ TÁC NGHIỆP

Về con người

- Nhân tố đóng vai trò quyết định cho sự thành công của Công ty chính là nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp. Do đó, Công ty tập trung lựa chọn, tuyển dụng những cá nhân phù hợp với từng vị trí tìm kiếm. Sàng lọc kỹ nguồn lao động đầu vào để đảm bảo tuyển dụng được những nhân viên thật sự có khả năng, tâm huyết với công việc, nhiệt tình và sáng tạo, có hướng gắn bó lâu dài. Ngoài ra Công ty duy trì ổn định và phát triển nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp, bố trí phù hợp với công việc, đồng thời có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ nguồn nhân lực sẵn có để có thể đáp ứng yêu cầu ngày nâng cao.

Về quản lý công nghệ và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi máy móc thiết bị nhằm phát hiện những hư hỏng để kịp thời sửa chữa. Định kỳ tiến hành bảo trì, tu dưỡng máy móc để đưa công suất sử dụng lên cao nhất. Xây dựng quy trình quản lý từng thiết bị từ việc vệ sinh, bảo dưỡng, vận hành, kiểm tra, sửa chữa.
- Khảo sát, loại bỏ các lãng phí do thiết bị gây ra. Từ đó xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, định mức, áp dụng phương pháp tính hiệu suất sử dụng thiết bị (OEE) cho từng khâu máy, phấn đấu nâng OEE lên 85%.
- Tiến hành phân tích hiện trạng nguồn nhân lực để xác định điểm mạnh, điểm yếu của nguồn nhân lực. Từ đó có sự sắp xếp, bố trí phù hợp với công việc, đồng thời có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ nguồn nhân lực sẵn có để có thể đáp ứng yêu cầu ngày nâng cao. Từ đó từng bước tác nghiệp, từng thông số theo quy định của quy trình.
- Thường xuyên theo dõi và thống kê các sự cố công nghệ thường gặp để xây dựng các giải pháp xử lý nhằm khắc phục sự cố một cách kịp thời và nhanh chóng. Ngoài ra, Công ty còn tiến hành nghiên cứu và xây dựng quy trình, chuẩn hóa công nghệ để cải tiến công nghệ một cách liên tục.

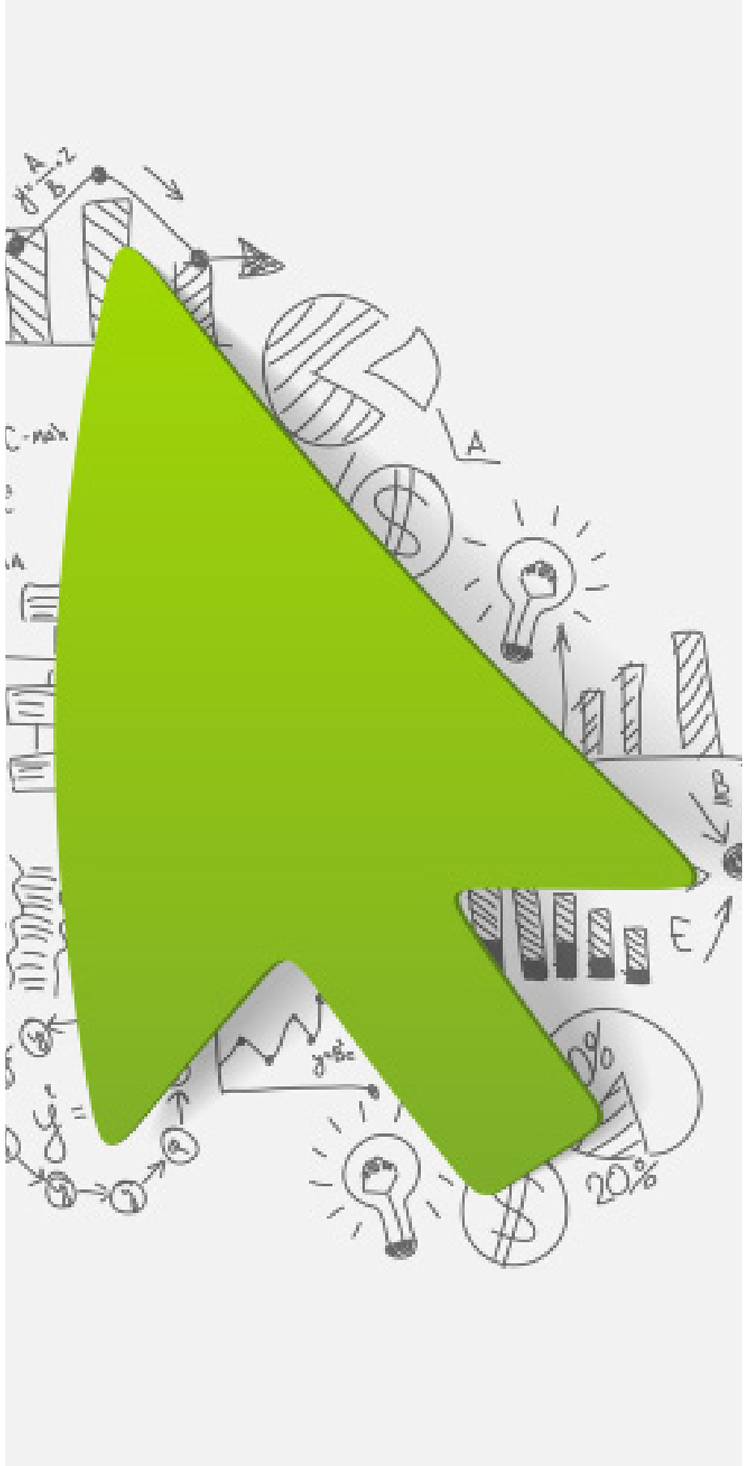

Về quản lý chất lượng

- Từng vị trí công việc trên dây chuyền đều được xây dựng tiêu chuẩn riêng như tiêu chuẩn về sản phẩm, bán sản phẩm. các phương pháp kiểm tra, số lần kiểm tra. Ngoài ra, xây dựng những hướng dẫn để xử lý sự cố về chất lượng, xử lý kết quả kiểm tra và ghi chép về chất lượng trong biểu mẫu.
- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và phân tích các dữ liệu về chất lượng để có các cải tiến hoặc ban hành hành động khắc phục phòng ngừa (HĐKP - PN). Yêu cầu từng trường hợp vượt mức phải được điều tra nguyên nhân, đề xuất HĐKP - PN, theo dõi thực hiện, đánh giá kết quả.

Về quản lý tồn kho nguyên vật liệu, tồn bán thành phẩm trong xưởng và điều độ sản xuất hiệu quả.

- Giảm thời gian, số lần hư máy đột xuất, nâng cao độ chính xác năng suất từng khâu, xây dựng phần mềm điều độ chi tiết, phân tích nguyên nhân tồn bán thành phẩm hàng ngày để từng bước giảm giá bán thành phẩm tồn xưởng.
- Xây dựng các nguyên tắc sắp xếp lịch sản xuất từng khâu máy đảm bảo hiệu quả về chất lượng, định mức, năng suất … làm cơ sở cho việc xây dựng các nguyên tắc điều độ. Hàng ngày phân tích hiệu quả điều độ nhằm tìm cơ hội cải tiến các nguyên tắc điều độ đã xác lập.
- Nâng cao độ chính xác của dự báo bán hàng, quy hoạch nguyên vật liệu, dự trù mua, thời gian giao hàng của nhà cung cấp đặc biệt là giấy nhằm hạn chế đến mức thấp nhất chủng loại, số lượng tồn kho nguyên vật liệu.

CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG TẬP TRUNG

Nhằm phát huy điểm mạnh của Sovi và tận dụng cơ hội hiện có để mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty tiến hành thực hiện các giải pháp:

Đưa nhà máy bao bì carton có công suất 30.000 tấn/năm tại KCN Lộc An, Bình Sơn, Đồng Nai vào hoạt động nhằm mở rộng thị phần, tăng sức cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực Đông Nam Bộ.

Đầu tư thêm nhiều máy móc, thiết bị hiện đại, nhằm gia tăng công suất sản xuất, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Tiến hành phân tích nhu cầu của từng khách hàng để duy trì quan hệ và nâng cao doanh số của khách hàng chiến lược. Thông qua phân tích lợi thế cạnh tranh để xác định điểm mạnh và điểm yếu từ đó khắc phục và cải tiến.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Nhân lực là một phần quan trọng trong mỗi tổ chức và có khả năng quyết định đến thành bại của một doanh nghiệp. Để phát triển, doanh nghiệp cần có sự quan tâm và phát triển nguồn nhân lực, tạo ra những giải pháp chiến lược phát triển nguồn nhân lực lâu dài và bền vững.

- Dựa trên các tiêu chí đánh giá năng lực (ASK), tiêu chí đánh giá thành tích (KPI) tiến hành soát xét cho từng vị trí công việc nhằm xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ công việc, mối quan hệ và tính hiệu quả của từng thành viên.
- Phát triển nguồn nhân lực sẵn có bằng cách thực hiện các chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý. Tạo môi trường làm việc năng động, tích cực, thân thiện. Đặt ra những mục tiêu cụ thể cho nhân viên.
- Thực hiện các chính sách thu hút nhân tài như: Triển khai các gói chính sách đãi ngộ phúc lợi, tiền lương hấp dẫn; Phối hợp tuyển dụng ở các trường đại học, trung tâm đào tạo để tìm kiếm các ứng viên có năng lực. Áp dụng các chương trình hỗ trợ và tìm kiếm các ứng viên là những sinh viên có năng lực và tâm huyết ngay từ khi còn trên ghế nhà trường.
- Quy hoạch nhân sự kế thừa ở những vị trí chủ chốt, tiến hành đào tạo hoặc gửi đi đào tạo, định kỳ tiến hành tập sự, đánh giá góp ý cải tiến để sẵn sàng bổ sung vào các vị trí nhân sự không còn phù hợp.
- Định kỳ Công ty soát xét hệ thống văn bản quản lý, cụ thể các tác nghiệp đang áp dụng trên cơ sở cải tiến, nâng cấp và chuẩn hóa các quy trình nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi ngày càng cao của thị trường. Để mang lại hiệu quả, điều quan trọng là phải áp dụng, duy trì, đánh giá định kỳ để cải tiến liên tục.

CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt sẽ trở thành lợi thế cạnh tranh cho Công ty trong bối cảnh thị trường ngày càng mở rộng, nhiều Công ty trong và ngoài nước xuất hiện cùng cung cấp một loại hình sản phẩm/ dịch vụ với giá thành vô cùng hấp dẫn. Khách hàng tiềm năng có thể trở thành khách hàng thực sự và trung thành hay không chính là phụ thuộc vào yếu tố này.

Hiểu được tầm quan trọng đó Công ty đã đưa ra các chính sách và giải pháp như sau:

- Củng cố kỹ năng dịch vụ chăm sóc khách hàng của nhân viên, tư vấn thiết kế sản phẩm hiệu quả, nhanh chóng – chính xác, linh hoạt. Luôn giao hàng đúng hẹn – đủ chất lượng và số lượng. Khi khách hàng khiếu nại phải giải quyết kịp thời. Tôn trọng và lắng nghe nhu cầu của khách hàng. Từ đó, đưa ra những giải pháp cải tiến chất lượng dịch vụ.
- Thường xuyên kiểm tra các khâu chăm sóc khách hàng, phân rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân chủ trì, phối hợp. Tiến hành phân tích đánh giá chất lượng và sự hài lòng của khách hàng để xây dựng chương trình cải tiến phù hợp.
- Cải thiện tương tác với khách hàng.
- Đơn giản hóa quy trình phản hồi của khách hàng.

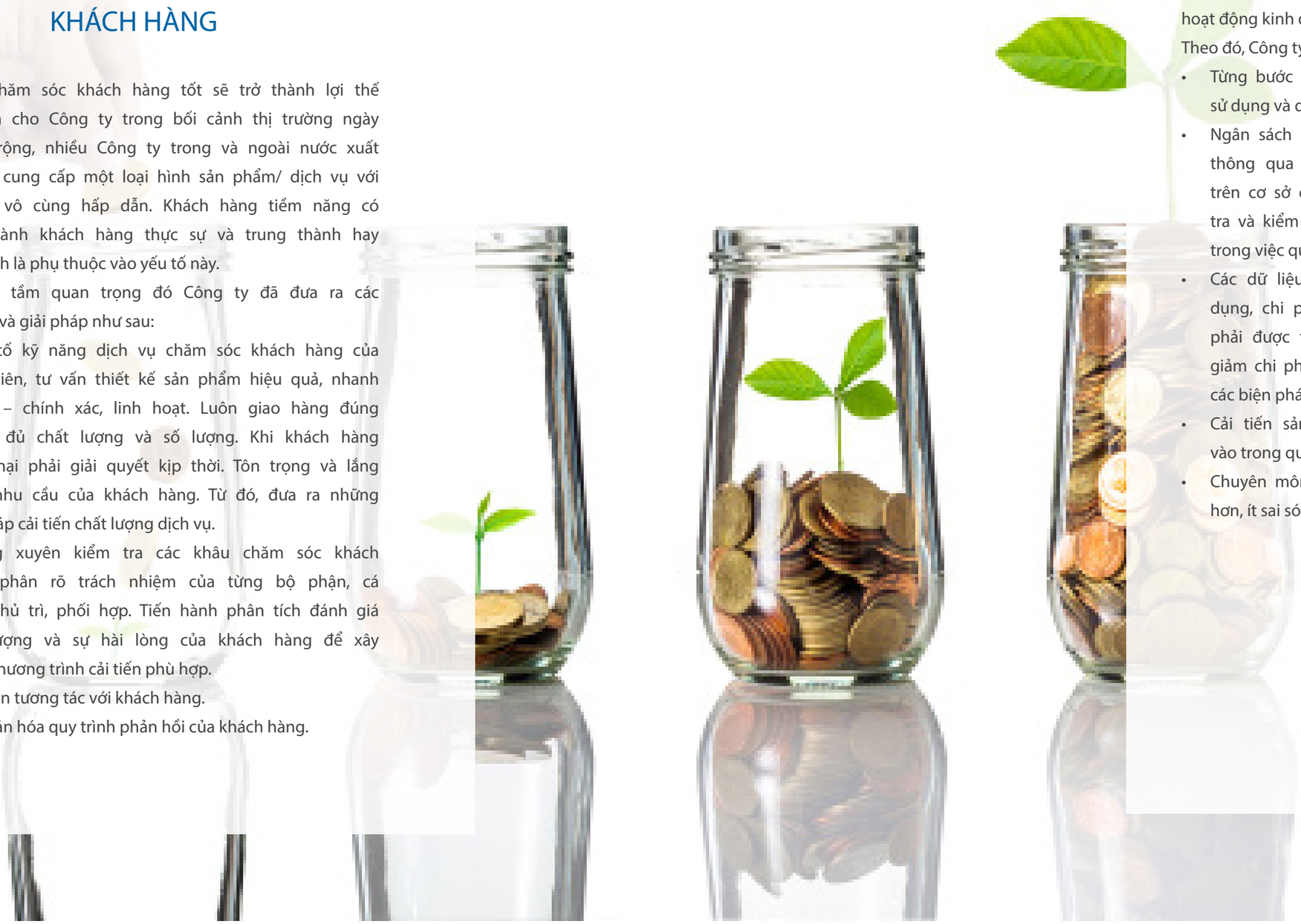

CHIẾN LƯỢC HẠ THẤP CHI PHÍ

Hạ thấp chi phí là một chiến lược cơ bản nhằm nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh và gia tăng thị phần của Công ty.

Theo đó, Công ty áp dụng thực hiện và triển khai các giải pháp:

- Từng bước loại bỏ lãng phí bằng việc lập dự toán, phê duyệt, sử dụng và quyết toán chi phí.
- Ngân sách sử dụng cho từng bộ phận, phân xưởng đều phải thông qua các quy định, quy trình, tiêu chuẩn và phải dựa trên cơ sở đảm bảo định mức đã ban hành. Hướng dẫn, kiểm tra và kiểm soát định kỳ, đột xuất nhằm đảm bảo sự tuân thủ trong việc quản lý ngân sách.
- Các dữ liệu có liên quan đến định mức nguyên vật liệu sử dụng, chi phí thuộc phạm vi quản lý của từng bộ phận đều phải được thu thập và phân tích hàng ngày để tìm ra cách giảm chi phí cũng như nguyên nhân làm chi phí tăng để đề ra các biện pháp khắc phục và cải tiến kịp thời.
- Cải tiến sản phẩm nhằm giảm chi phí nguyên vật liệu đầu vào trong quá trình sản xuất.
- Chuyên môn hóa để một người sẽ thực hiện công việc nhanh hơn, ít sai sót hơn.

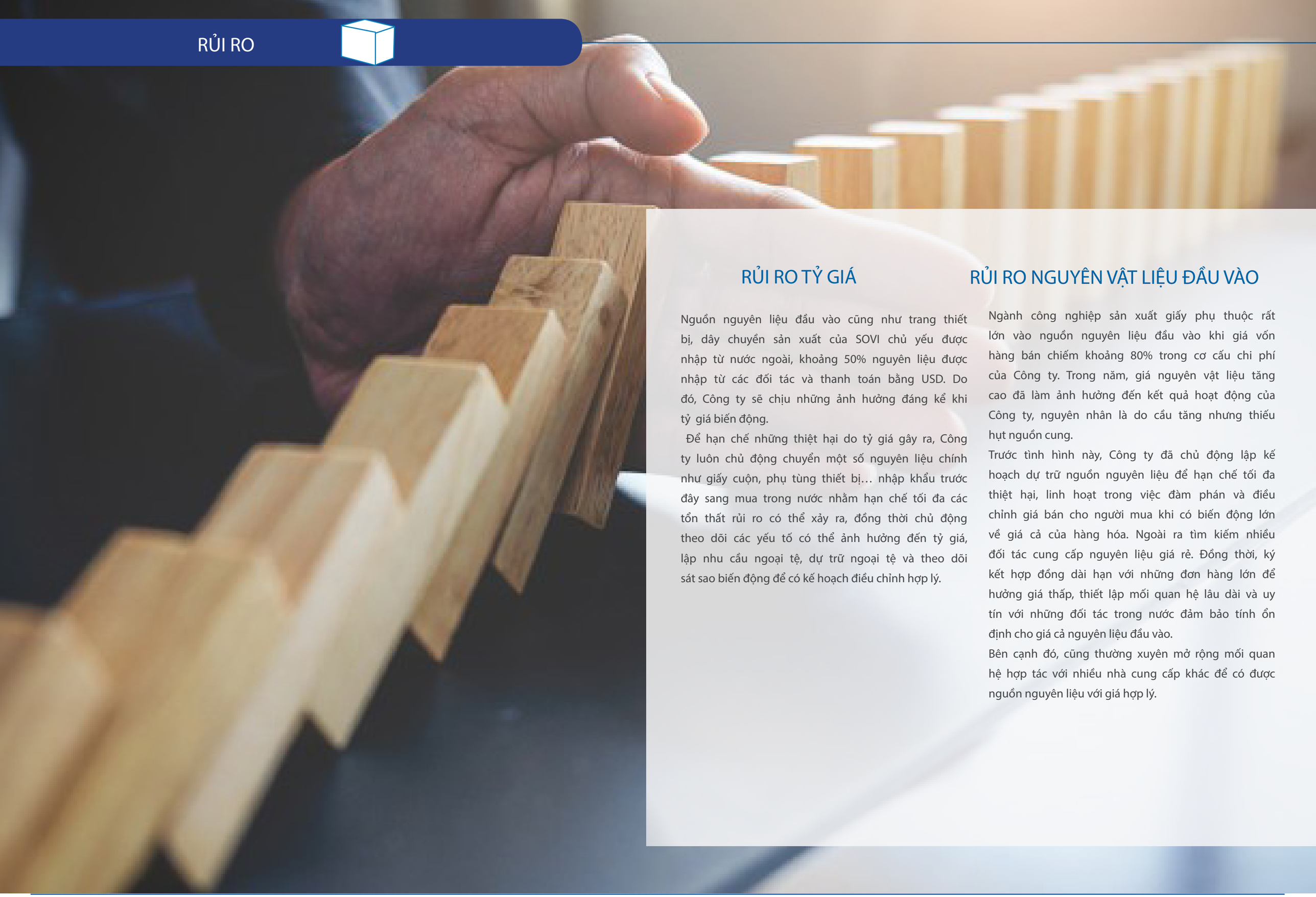

RỦI RO TỶ GIÁ

Nguồn nguyên liệu đầu vào cũng như trang thiết bị, dây chuyền sản xuất của SOVI chủ yếu được nhập từ nước ngoài, khoảng 50% nguyên liệu được nhập từ các đối tác và thanh toán bằng USD. Do đó, Công ty sẽ chịu những ảnh hưởng đáng kể khi tỷ giá biến động.

Để hạn chế những thiệt hại do tỷ giá gây ra, Công ty luôn chủ động chuyển một số nguyên liệu chính như giấy cuộn, phụ tùng thiết bị… nhập khẩu trước đây sang mua trong nước nhằm hạn chế tối đa các tổn thất rủi ro có thể xảy ra, đồng thời chủ động theo dõi các yếu tố có thể ảnh hưởng đến tỷ giá, lập nhu cầu ngoại tệ, dự trữ ngoại tệ và theo dõi sát sao biến động để có kế hoạch điều chỉnh hợp lý.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Ngành công nghiệp sản xuất giấy phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu đầu vào khi giá vốn hàng bán chiếm khoảng 80% trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong năm, giá nguyên vật liệu tăng cao đã làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty, nguyên nhân là do cầu tăng nhưng thiếu hụt nguồn cung.

Trước tình hình này, Công ty đã chủ động lập kế hoạch dự trữ nguồn nguyên liệu để hạn chế tối đa thiệt hại, linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả của hàng hóa. Ngoài ra tìm kiếm nhiều đối tác cung cấp nguyên liệu giá rẻ. Đồng thời, ký kết hợp đồng dài hạn với những đơn hàng lớn để hưởng giá thấp, thiết lập mối quan hệ lâu dài và uy tín với những đối tác trong nước đảm bảo tính ổn định cho giá cả nguyên liệu đầu vào.

Bên cạnh đó, cũng thường xuyên mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều nhà cung cấp khác để có được nguồn nguyên liệu với giá hợp lý.

RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2018, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm khoảng 40% nợ ngắn hạn, nợ dài hạn cũng chủ yếu là nợ vay ngân hàng. Công ty vay nợ chủ yếu để bổ sung vào vốn lưu động nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình nhu cầu ngày càng tăng cao.

Do đó biến động về lãi suất cũng ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của SVI.

Để hạn chế những ảnh hưởng của lãi suất, Công ty lập kế hoạch vay và kế hoạch chi trả cụ thể cho từng khoản vay, đồng thời tìm và tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện việc đàm phán với một số khách hàng có doanh số thấp để rút ngắn thời hạn thu tiền trung bình như từ 60 ngày xuống còn 30 ngày, đồng thời tăng thời hạn trả nợ từ 45 ngày lên 60 ngày… Ngoài ra theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn. Chính điều này đã hạn chế những bất ổn và ảnh hưởng từ lãi suất đến hoạt động của Công ty.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Là Công ty hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh nên SVI chịu sự quản lý chặt chẽ về vấn đề bảo vệ môi trường.

Để hạn chế tác động của môi trường làm việc lên sức khỏe của người lao động, cán bộ nhân viên, Công ty luôn thực hiện các biện pháp nhằm phòng ngừa và đảm bảo an toàn trong vận hành như: đầu tư cải tạo hệ thống xử lý khí thải, đầu tư thiết bị xử lý bụi, mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho nhân viên, nâng cao nhận thức về phòng cháy chữa cháy, tổ chức các buổi đào tạo để nắm rõ các thành phần nguyên liệu sản xuất giúp cải thiện trong quá trình sản xuất,…

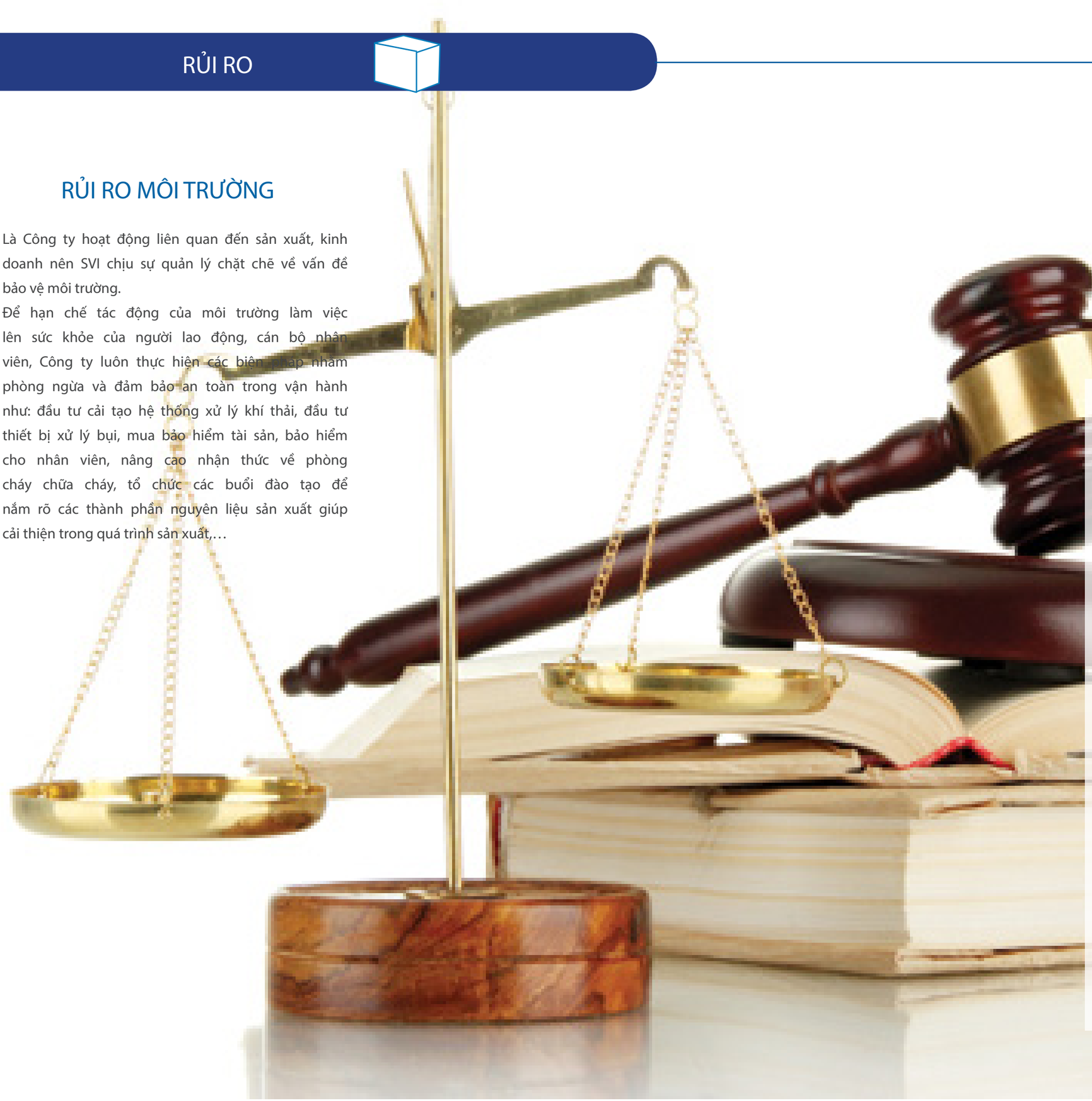

RỦI RO PHÁP LUẬT

Hoạt động của công ty chịu sự ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật bảo vệ môi trường và các Nghị định thông tư có liên quan khác. Tuy nhiên, hiện nay Hệ thống luật và các văn bản dưới Luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, bất cứ sự thay đổi nào về các quy định liên quan và quy định đặc thù của ngành đều tác động trực tiếp đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty. Theo thông tin từ Hiệp hội Giấy và Bột giấy cho thấy, chỉ trong vòng 2 tuần (ngày 26/6/2018 đến 10/7/2018) việc triển khai công văn 3738/TCHQ-GSQL về siết chặt quản lý phế liệu nhập khẩu của Tổng cục hải quan đã khiến cho container của doanh nghiệp bị ách tắc tại cảng, gây thiệt hại, chưa kể thiệt hại trong sản xuất do phải dừng máy hay bị phạt hợp đồng do giao hàng không đúng hẹn. Công ty với đặc thù hoạt động trong ngành sản xuất giấy, chịu những quy chuẩn khắt khe về hàm lượng chất thải và hệ thống kho bãi dành riêng cho việc tập kết phế liệu. Đây là một ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ những chính sách của nhà nước. Để giảm thiểu rủi ro pháp luật, Công ty thuê các đơn vị tư vấn luật pháp chuyên nghiệp trong và ngoài nước để hỗ trợ thực hiện các giao dịch pháp lý phức tạp.

RỦI RO CẠNH TRANH

Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong ngành in-bao bì trên cả nước có khoảng 2000 đơn vị (doanh nghiệp nhỏ lẻ chiếm 80%), số doanh nghiệp tham gia vào khâu sản xuất ra thành phẩm cuối cùng là bao bì giấy khá nhiều với hơn 200 nhà cung cấp. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp này tương đối gay gắt đặc biệt là giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Đặc biệt là các doanh nghiệp in có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng khá lớn, được đầu tư và điều hành khá bài bản ở khu vực Bình Dương, Đồng Nai.

.Nhận thức được vấn đề này, Công ty đã xây dựng các chiến lược kinh doanh dài hạn một cách cụ thể để định hướng cho hoạt động của công ty. Ngoài ra, Công ty không ngừng đổi mới máy móc thiết bị, mở rộng dây chuyền sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, làm hài lòng khách hàng góp phần củng cố và nâng cao vị thế của công ty trên thị trường. Lên kế hoạch nghiên cứu thị trường, tìm kiếm thị trường tiềm năng cả trong và ngoài nước, duy trì và đảm bảo nguồn cung ứng, chất lượng, giá thành hợp lý.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh … là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù hiếm xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây ra thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động chung của Công ty. Ngoài ra SVI là công ty chuyên sản xuất, kinh doanh bao bì giấy, thường xuyên hoạt động và chứa hàng ngàn thành phẩm bìa, nguyên liệu giấy. Đây đều là những chất dễ bắt lửa và khi có sự cố hỏa hoạn xảy ra có thể gây thiệt hại lớn. Vì thế, công ty rất chú trọng đến công tác phòng cháy chữa cháy, trang bị bình cứu hỏa, các vật dụng chữa cháy, tổ chức các buổi tập huấn cho người lao động và cấm hút thuốc, đun nấu, thắp nến trong khu vực làm việc. Bên cạnh đó, Công ty còn mua bảo hiểm cho người lao động, nhà xưởng để giảm thiểu tối đa tổn thất do cháy nổ gây ra.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hính tài chính

Cơ cấu cổ đông

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2018 là một năm biến động của nền kinh tế toàn cầu. Kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng trong đầu năm 2018, tuy nhiên xung đột thương mại, cũng như bất ổn chính trị của các nước lớn đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu năm 2018. Cụ thể tình hình kinh tế trong năm 2018 của các nước phát triển có sức ảnh hưởng trên thế giới như sau:

- Kinh tế Mỹ tăng trưởng tích cực nhờ sự phục hồi của khu vực tư nhân và chính sách mở rộng tài khóa (tăng chi tiêu và giảm thuế) của chính phủ. Những tháng cuối năm có dấu hiệu giảm tốc những vẫn duy trì được tăng trưởng. Theo thống kê, kinh tế Mỹ năm 2018 tăng trưởng 2,9%. FED dự báo kinh tế Mỹ sang năm 2019 chỉ còn tăng trưởng 2,3% trong bối cảnh kinh tế toàn cầu giảm sút.
- Kinh tế Trung Quốc giảm tốc với mức tăng trưởng đạt 6,5%. Mức tăng trưởng chậm nhất trong gần 10 năm. Do ảnh hưởng từ căng thẳng thương mại với Mỹ, bên cạnh đó doanh số bán lẻ chững lại, nhu cầu nội địa yếu đi, đầu tư sụt giảm, cùng với thị trường chứng khoán lao dốc, đồng nhân dân tệ chưa có dấu hiệu phục hồi ….. là nguyên nhân khiến nền kinh tế Trung Quốc suy giảm.
- Kinh tế Châu Âu có dấu hiệu giảm tốc từ Quý 3, mức tăng trưởng thấp nhất trong 4 năm trở lại đây. Kinh tế Anh tăng trưởng chậm lại do năng suất lao động kém và tình trạng thiếu ổn định do Brexit. Trong khi đó Pháp đối mặt với nhiều bất ổn chính trị. Nợ công ở một số nước thành viên như Italy và Tây Ban Nha ngày càng tăng… .
- Kinh tế Nhật Bản cũng suy giảm từ Quý 3 ở mức 0,6%, nguyên nhân là do tác động của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung và thiên tai.

Kinh tế Việt Nam hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế- xã hội mà Quốc hội đề ra. Tăng trưởng GDP cả năm đạt 7,08% mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Các khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản phục hồi rõ rệt, tăng trưởng khu vực dịch vụ đạt 7,3% - mức cao nhất trong cùng thời kỳ kể từ năm 2010. Nhu cầu tiêu dùng dự kiến sẽ tiếp tục tăng trên cơ sở lạm phát được kiểm soát khá tốt và thu nhập được cải thiện. Cán cân thương mại hàng hóa được cải thiện. Ngoài ra Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, nhiều hiệp định thương mại quan trọng đã được ký kết thời gian qua và chuẩn bị có hiệu lực. Với 16 hiệp định FTA đã và đang được đàm phán ký kết, 10 hiệp định FTA đã có hiệu lực, thị trường tiêu thụ của Việt Nam đang ngày càng mở rộng, tạo cơ hội gia tăng nhu cầu đối với hàng Việt Nam.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Ngành bao bì giấy

Theo thống kê của Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam (VPPA) thì tăng trưởng của nghành bao bì giấy trung bình gấp 1,5 lần so với tăng trưởng GDP.

Ngoài ra xu hướng thương mại điện tử ngày càng tăng, nhu cầu hàng hóa tiêu dùng, thực phẩm và xuất khẩu tăng trưởng trong thời gian qua, làm nhu cầu trong ngành giấy bao bì luôn hiện hữu và ở mức cao. Thêm vào đó, việc sử dụng bao bì giấy cũng đang được khuyến khích ở nhiều quốc gia với những ưu điểm vượt trội so với bao bì bằng nhựa, kim loại và gỗ.

Tại Việt Nam, bao bì giấy hiện là sản phẩm chính, chiếm gần 50% tổng tiêu thụ toàn ngành giấy và cũng là loại được nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 45% tổng kim ngạch nhập khẩu giấy.

Xu hướng tăng sử dụng giấy bao bì trong thương mại và việc Trung Quốc hạn chế sản xuất giúp các doanh nghiệp giấy bao bì ở Việt Nam hưởng lợi. Bên cạnh những cơ hội và thuận lợi, ngành cũng gặp nhiều khó khăn khi giá giấy nguyên liệu năm 2018 tăng liên tục nhưng giá bán bao bì giấy rất khó để tăng, thời gian thương lượng đàm phán để tăng giá bao bì thường kéo dài và mức tăng thấp, không bù đắp được chi phí do giá nguyên liệu giấy tăng.

Nguyên nhân giá giấy tăng là do Chính phủ Trung Quốc siết chặt quản lý môi trường mà cụ thể là quy định hàm lượng tạp chất trong giấy phế phẩm < 0,5% mới được nhập vào thị trường Trung Quốc (quy định cũ là < 3%). Việc này tạo ra sự khan hiếm giấy nguyên liệu bao bì tại Trung Quốc, các nhà sản xuất giấy bao bì Việt Nam tăng lượng bán cho Trung Quốc làm cho Việt Nam trở nên thiếu hụt giấy và giá tăng cao.

Ngoài ra, từ Quý I.2018 – Chính phủ Việt Nam cũng siết chặt việc quản lý phế liệu nhập khẩu vào Việt Nam, từ tháng 04/2018 rất nhiều lô hàng giấy phế liệu nhập khẩu vào Việt Nam không thông quan được gây ra tình trạng thiếu hụt nguyên liệu giấy, các nhà sản xuất giấy tranh nhau thu mua nguồn giấy phế liệu nội địa để duy trì sản xuất, dẫn đến giá giấy cuộn tăng từng tháng và khan hiếm.

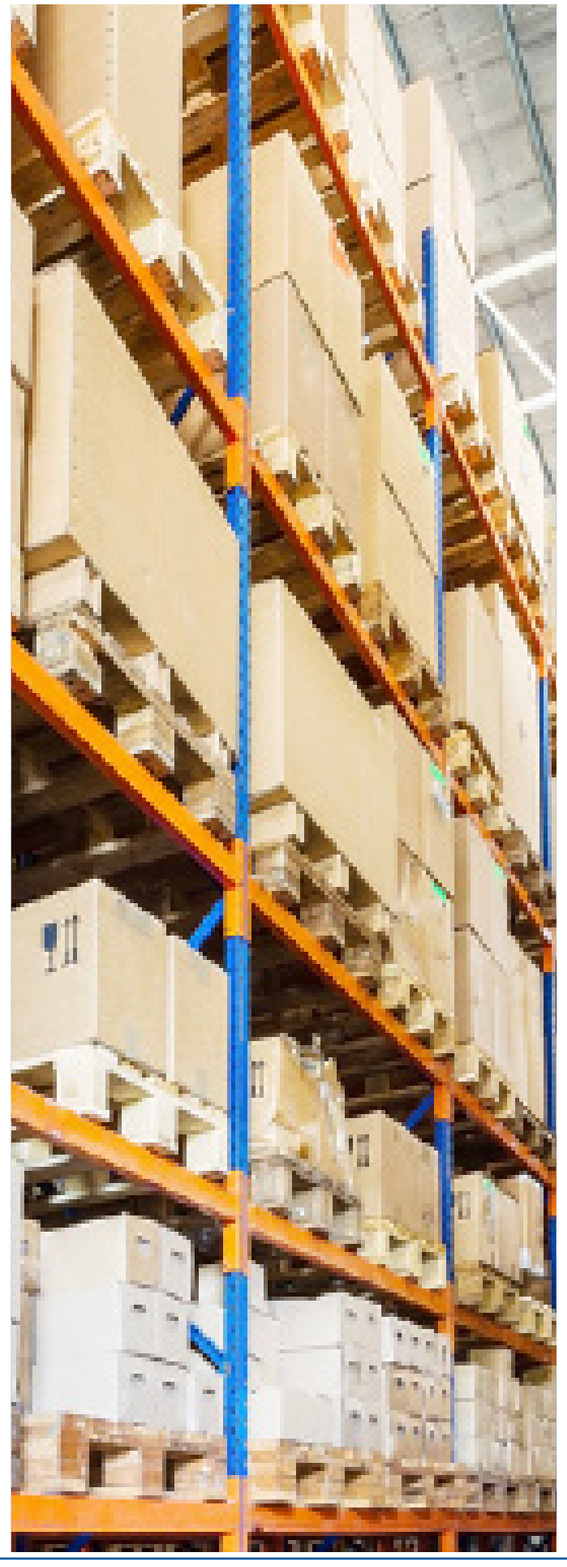

Nắm bắt được tình hình Ban lãnh đạo đã đưa ra nhiều chính sách phù hợp, cùng với sự nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên đã đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% Thực hiện so với kế hoạch 2018	% tăng giảm so với 2017
Sản lượng					Đơn vị :kg
Bao bì Carton	80.472.702	89.500.000	81.794.058	91,4%	1,6%
Bao bì in offset	6.470.971	6.600.000	7.021.938	106,4%	8,5%
					Đơn vị: Triệu đồng
Tổng doanh thu	1.554.386	1.550.000	1.780.171	114,85%	14,53%
Đầu tư XDCB	64.684	21.000	21.966	104,6%	(66,04%)
TNBQ	13,66	12,5	15	120%	9,81%
LNTT	83.007	85.000	77.433	91,10	(6,72%)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2014
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.780.171	1.554.386	1.381.740	1.341.456	1.130.701
Lợi nhuận HĐKD	Triệu đồng	75.017	80.727	92.225	82.447	73.665
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	185.488	183.719	181.966	171.319	154.947
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	77.433	83.007	93.380	84.007	75.409
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	61.207	66.260	74.656	69.326	64.319

Doanh thu thuần giai đoạn 2014-2018 của Công ty có xu hướng tăng trưởng bình quân 2%/năm. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2018 đạt 1.780 tỷ đồng, và tăng 225.8 tỷ đồng, tương ứng tăng 14,53% so với năm 2017. Nguyên nhân doanh thu tăng là do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm tăng và đơn giá tăng. Ngoài ra, Công ty đã đầu tư máy móc, thiết bị mới nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Có chính sách kinh doanh linh hoạt bám sát với diễn biến của thị trường.

Lợi nhuận gộp giai đoạn 2014-2018 của Công ty có xu hướng tăng, cụ thể tăng 2%/năm. Lợi nhuận gộp năm 2018 đạt 185,5 tỷ đồng, tăng 1,8 tỷ đồng tương ứng tăng 0,96% so với năm 2017. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế giảm 5.053 triệu đồng so với năm 2017. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán trong năm 2018 tăng 16,35% so với năm 2017. Giá vốn hàng bán tăng là do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng. Mức tăng giá vốn cao hơn mức tăng của doanh thu vì trong môi trường cạnh tranh như hiện nay các doanh nghiệp hạn chế tăng giá bán sản phẩm nhằm giữ và mở rộng thị phần.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2014
Tổng tài sản	Triệu đồng	922.925	936.962	749.980	758.795	669.385
Tổng vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	339.710	353.590	330.291	294.399	271.464
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	541.501	533.971	378.051	398.296	333.386
Nợ dài hạn	Triệu đồng	41.714	49.401	41.638	66.100	64.536

Tổng tài sản năm 2018 đạt 922,9 tỷ đồng giảm 14 tỷ đồng tương ứng giảm 1,5% so với năm 2017. Cụ thể, khoản đầu tư tài chính giảm 50 tỷ đồng so với năm 2017. Nguyên nhân là do Công ty đã thu hồi khoản tiền gửi ngân hàng 12 tháng tại BIDV để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đạt lần lượt là 541,5 và 41,7 tỷ đồng, tăng 7,5 và giảm 7,7 tỷ đồng so với năm 2017.

Năm 2018 nợ ngắn hạn tăng chủ yếu do khoản phải trả người bán tăng, nguyên nhân là trong năm sản lượng đặt hàng và giá nguyên vật liệu tăng để giảm thiểu rủi ro Công ty tiến hành dự trữ nguồn nguyên vật liệu nên khoản phải trả người bán tăng.

Nợ dài hạn giảm chủ yếu là do vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm. Trong năm Công ty thanh toán khoản nợ dài hạn cho ngân hàng theo đúng lộ trình thỏa thuận giữa hai bên. Ngoài ra trong năm Công ty không vay thêm nợ dài hạn nhằm hạn chế biến động của lãi suất cũng như các chỉ số vĩ mô đến Công ty trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động.

Năm 2018, vốn chủ sở hữu đạt 339,7 tỷ đồng giảm 13,9 tỷ đồng, tương ứng 3,93% so với năm 2017, cụ thể LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước giảm vì Công ty thực hiện trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 75%.

Ông Đặng Ngọc Diệp
Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ: 11.715 cổ phần

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ 1992 – 1996: Nhân viên phòng Cơ điện Công ty may CN Đồng Nai.
- Từ 1996 – 2002: Trưởng ca sản xuất Nhà máy bao bì Biên Hòa
- Từ 2002 – 2005: Trưởng BPQLCL CTCP bao bì Biên Hòa.
- Từ 2005 – 2006: Quản đốc Xưởng Offset, CTCP bao bì Biên Hòa.
- Từ 2006 – 04/2008: Trưởng BP KHSX CTCP bao bì Biên Hòa.
- Từ 04/2008 – 2016: Trưởng BP Kinh Doanh của SOVI, TV.HĐQT.
- Từ 2016 – 01/04/2019: Phó giám đốc kinh doanh, TV. HĐQT.
- Từ 01/04/2019 - nay: Tổng Giám đốc, TV. HĐQT

Ông Hà Văn Sơn
Phó Giám Đốc

Số cổ phiếu nắm giữ :1.500 cổ phần

Trình độ chuyên môn:

- Kĩ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ 2000 – 2001: Tổ trưởng SX Tổng Công ty Cơ khí Giao thông II.
- Từ 2001 – 2007: Trưởng ca sản xuất CTCP Bao bì Biên Hòa.
- Từ 2007 – 2011: Phó quản đốc xưởng Carton, CTCP Bao bì Biên Hòa.
- Từ 2011 – 02/2016: Quản đốc xưởng Carton, CTCP Bao bì Biên Hòa.
- Từ 02/2016 – nay: Phó giám đốc CTCP Bao bì Biên Hòa

Ông Trần Trang Bình
Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Lãnh đạo khối SX

Số cổ phần nắm giữ: 118.974 cổ phần

Trình độ chuyên môn:

- Kĩ sư điện, Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

- Từ 06/1995 - 09/1996: Nhân viên kỹ thuật Công ty Cổ phần gỗ Tân Mai.
- Từ 09/1996 - 05/2002: Trưởng bộ phận Quản lý chất lượng Nhà máy Bao bì Biên Hòa.
- Từ 06/2002 – nay: Phó giám đốc Nhà máy Bao bì Biên Hòa.
- Từ 09/2003 – 2015: Thành viên HĐQT CTCP Bao bì Biên Hòa
- Từ 2016 – 14/01/2019: Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì Biên hòa
- Từ 15/01/2019 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Lãnh đạo khối SX & khối hỗ trợ

Ông Nguyễn Hoàng
Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm giữ: 6.829 cổ phần

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1999 – 2001: Phó giám đốc kinh doanh Công ty TNHH SX-TM –DV Ngọc Tuấn.
- Từ 2001 – 2003: Kế toán trưởng nhà máy Đông Lạnh Cần Giờ.
- Từ 2003 – 2005: Kế toán trưởng Công ty TNHH Mộc Hòa Bình kiêm trợ lý kế toán trưởng Công ty CP XD và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình.
- Từ 01/2006 – 12/2009: Phó bộ phận tài chính kế toán CTCP Bao bì Biên Hòa.
- Từ 01/2010 – 19/04/2018 : Trưởng bộ phận tài chính kế toán, thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bao bì Biên Hòa.
- Từ 20/04/2018 - 14/01/2019: Kế toán trưởng, thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bao bì Biên Hòa.
- Từ 15/01/2019 - nay: Kế toán trưởng CCP Bao bì Biên Hòa.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Những thay đổi trong Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ	Thay đổi nhân sự
I.Hội đồng quản trị		
Trịnh Thanh Cần	Chủ tịch	Bổ nhiệm 15/01/2019
Trần Trang Bình	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm 15/01/2019
Hoàng Hiếu Tri	Thành viên	Bổ nhiệm 20/04/2018
Võ Đức Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm 15/01/2019
Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm 15/01/2019
Nguyễn Đức Minh	Thành viên	Bổ nhiệm 15/01/2019
Đặng Ngọc Diệp	Thành viên	Bổ nhiệm 20/04/2018
Trần Trang Bình	Chủ tịch	Miễn nhiệm 15/01/2019
Phạm Văn Điều	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm 15/01/2019
Hoàng Ngọc Lưu	Thành viên	Miễn nhiệm 15/01/2019
Trương Hoa Minh	Thành viên	Miễn nhiệm 15/01/2019
Nguyễn Hoàng	Thành viên	Miễn nhiệm 15/01/2019
Trần Hữu Đức	Thành viên	Miễn nhiệm 20/04/2018
Nguyễn Thanh Ngân	Thành viên	Miễn nhiệm 20/04/2018
II. Ban điều hành		
Đặng Ngọc Diệp	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 01.04/2019
Trần Trang Bình	Phụ trách khối SX & khối hổ trợ	Bổ nhiệm 01/04/2019
Phạm Hồng Đức	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm 01/04/2019
Phạm Văn Điều	Giám đốc	Miễn nhiệm 01/04/2019
III. Ban Kiểm soát		
Bà Đỗ Thị Ngọc Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm 15/01/2019
Ông Lý Phát	Trưởng Ban kiểm soát	Miễn nhiệm 15/01/2019
Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm 15/01/2019
Bà Nguyễn Thị Hường	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm 20/04/2018

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu người lao động

Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng
Theo trình độ	750	100.00%
Trên Đại học	3	0,40%
Đại học	100	13,33%
Cao đẳng	59	7,87%
Khác	588	78,40%
Theo tính chất hợp đồng lao động	750	100,00%
Hợp đồng có xác định thời hạn	658	87,73%
Hợp đồng không xác định thời hạn	92	12,27%
Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	0	0,00%

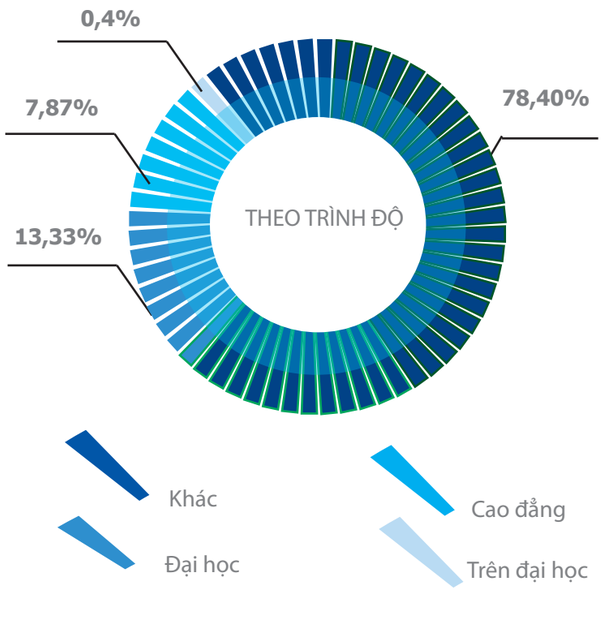

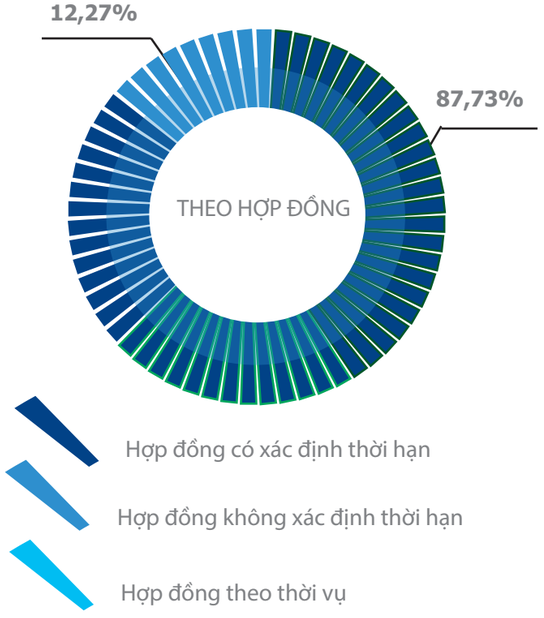

Chính sách đối với người lao động

Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được SVI coi trọng. Đó là sự đầu tư cho đội ngũ CB - CNV, là nền tảng cho sự phát triển lâu dài. Hoạt động đào tạo không chỉ tập trung vào chuyên môn mà còn chú trọng đến kỹ năng làm việc nhằm giúp nhân viên ngày càng hoàn thiện, tăng hiệu suất công việc và phát triển bản thân trên lộ trình nghề nghiệp mong muốn.

Ngoài ra, Công ty luôn cam kết đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Cụ thể trong năm qua, Công ty tổ chức nhiều chương trình đào tạo về mặt nghiệp vụ và an toàn lao động. Thường xuyên cập nhật quy định, cơ cấu tổ chức, kiến thức về sản phẩm, tiêu chuẩn quản lý chất lượng cho CB - CNV. Ngoài ra, Công ty còn huấn luyện đào tạo trong vận hành máy móc an toàn hiệu quả, bổ sung kỹ năng quản lý.

Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp đào tạo ng-hiệp vụ cho các CB - CNV sau khi ký kết hợp đồng lao động theo kế hoạch đào tạo hoặc đào tạo theo yêu cầu của đơn vị. Các chính sách hỗ trợ học phí đối với những CB - CNV có sự tìm tòi, học hỏi, nâng cao năng lực chuyên môn cũng được Công ty chú trọng.

Chính sách tiền lương

Công ty thực hiện chính sách lương dựa trên nghị định 153/2016/NĐ – CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ về mức lương tối thiểu. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục chính sách lương thông qua đánh giá hiệu quả công việc của từng CBCNV.

Chế độ lao động

Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước về chế độ làm việc, đảm bảo những quyền lợi cho người lao động và ngày càng có nhiều chính sách tốt hơn, đem lại sự an tâm cho người lao động.

Chính sách phúc lợi

SVI chăm lo đến đời sống CB - CNV thông qua nhiều chính sách phúc lợi ngày càng toàn diện và hoàn thiện hơn như: du lịch nghỉ mát hằng năm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho toàn bộ CB - CNV và 2 lần/năm đối với những nhân viên làm việc trong môi trường độc hại nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong môi trường sản xuất và giúp người lao động yên tâm làm việc.

Công ty đã hỗ trợ các loại hình bảo hiểm như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo cho toàn thể cán bộ công nhân viên được hưởng đầy đủ theo chế độ. Ngoài ra , còn rất nhiều chế độ, chính sách chu đáo khác nhằm đem lại nhiều lợi ích cho hơn nữa cho CB - CNV.

Chính sách khen thưởng

Để khích lệ, động viên và thưởng xứng đáng cho những nhân viên đóng góp vào sự phát triển của Công ty, SVI đã đưa ra nhiều chính sách khen thưởng phong phú:

- Lương tháng 13.
- Thưởng vào các ngày lễ lớn như Tết nguyên đán, lễ 30/04 - 01/05, lễ Quốc Khánh 2/9…
- Thưởng hiệu quả công việc theo thành tích mỗi cá nhân và đơn vị.
- Thưởng tập thể cá nhân giỏi, lao động tiêu biểu.
- Thưởng "nóng" cho những thành viên có sáng kiến, cải tiến kĩ thuật.

Tiền lương bình quân

Đơn vị : nghìn đồng

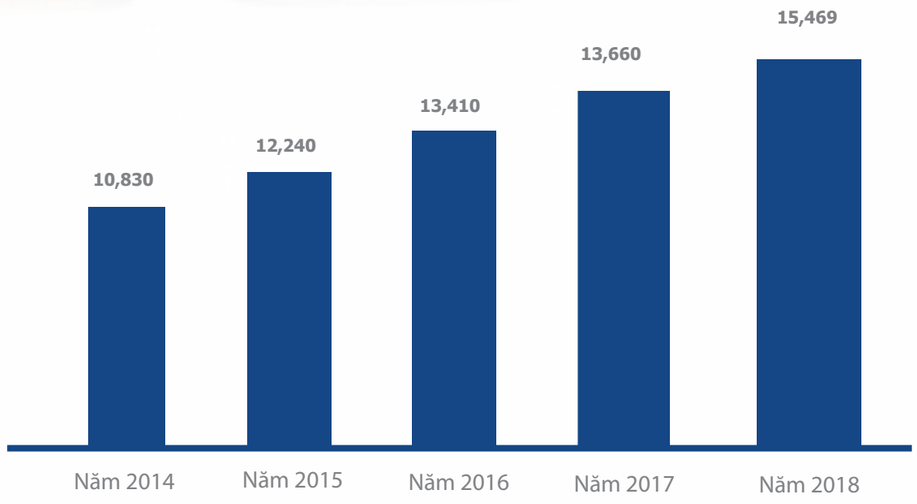

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng chủ trương định hướng của HĐQT được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2017 với kế hoạch dự kiến đầu tư 21.000 triệu đồng. Trong năm Công ty đã hoàn thành mục tiêu ĐHCĐ đưa ra, cụ thể đầu tư đạt 21.996 tỷ đồng chủ yếu là máy móc thiết bị sản xuất nhằm nâng công suất sản xuất đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng.

Tình hình đầu tư

Đơn vị : triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Vốn đầu tư	Tiến độ thực hiện	Giá trị thực hiện
1	Xe kẹp giấy 4,5 tấn	1.250	30/04/2018	1.090
2	Máy in khổ lớn 3 màu 2500x3600	11.600	1/02/2019	11.536
3	Máy bế phẳng bán tự động khổ lớn	4.640	1/02/2019	4.577
4	Hệ thống Air bond cho dàn sấy máy giấy 2M	2.088	Đang trong quá trình nghiệm thu	2.627
5	Máy tráng OPP bán tự động	300	1/12/2018	282
6	Hệ thống chỉnh tự động giấy 2 lớp (A,B)	2.088	1/02/2019	1.642
	TỔNG CỘNG	21.966		21.754

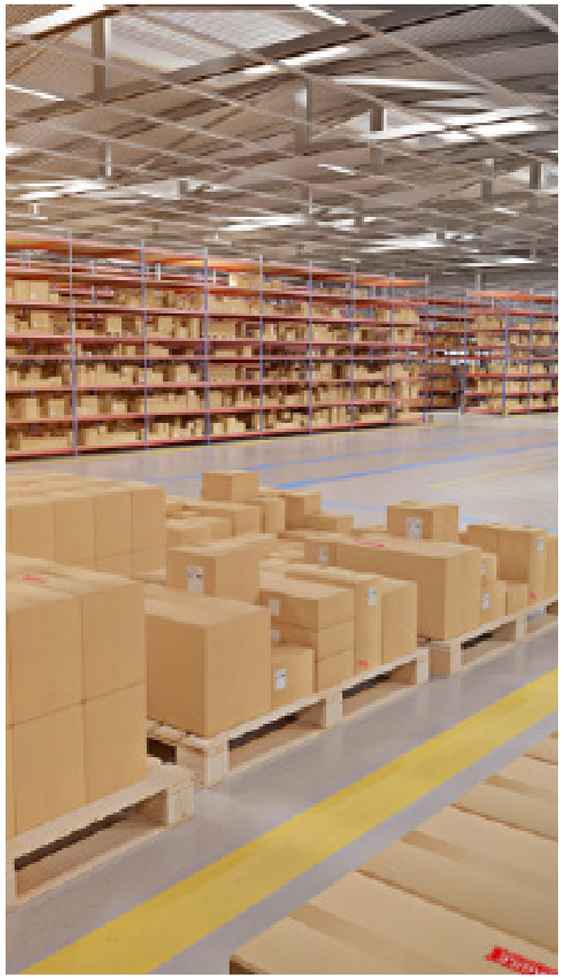

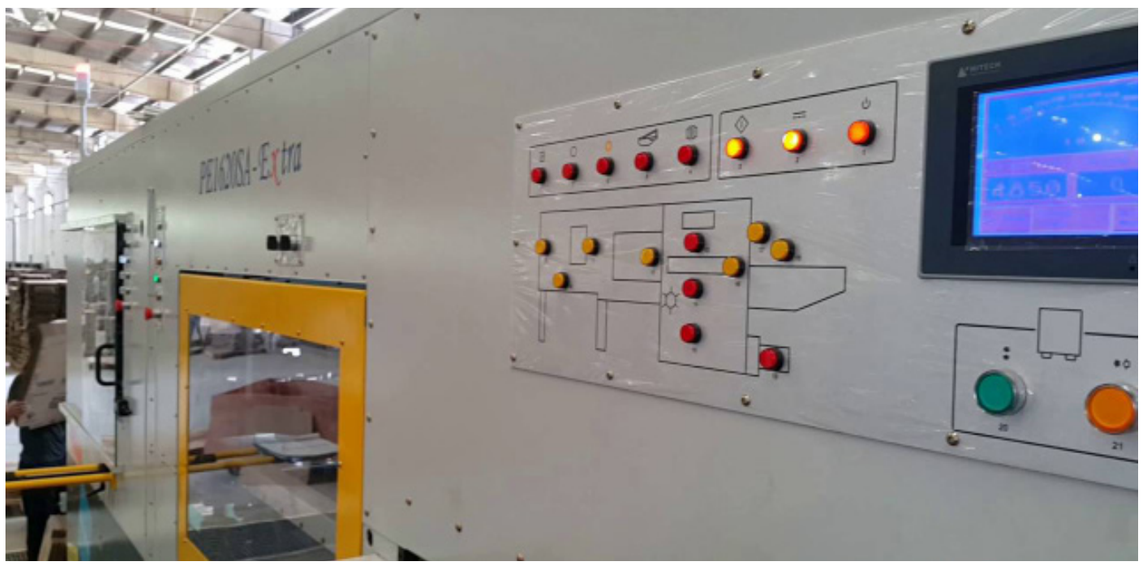

TÌNH HÍNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.780.171	1.554.386	14,53%
Lợi nhuận HĐKD	Triệu đồng	75.017	80.727	(7,07%)
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	2.417	2.280	6,00%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	77.433	83.007	(6,72%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	61.207	66.260	(7,63%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	922.925	936.962	(1,50%)
Cổ tức	%	-	75	(100)

Các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
01	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,18	1,29
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,89
02	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ phỉ trả/ Tổng tài sản	%	63,19	62,26
	Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	%	171,68	164,99
03	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,34	7,69
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,93	1,84
04	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,44	4,26
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	17,66	19,38
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,21	5,19
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,58	7,86

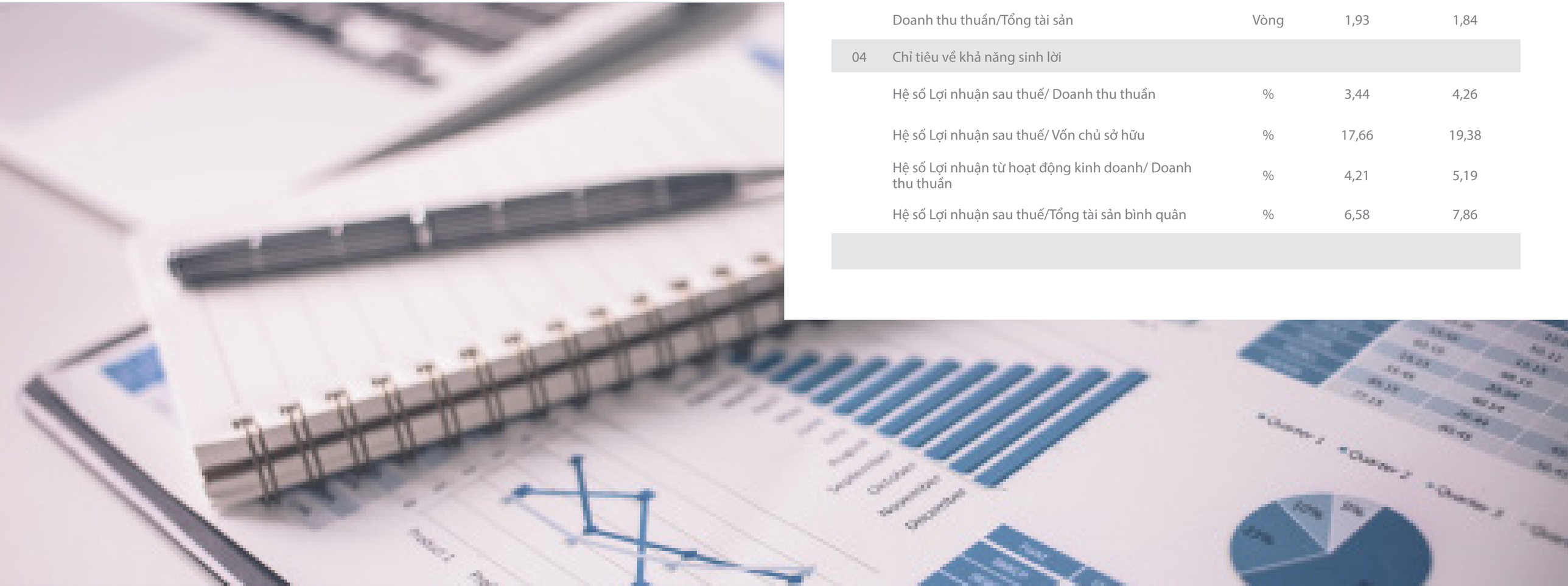

TÌNH HÍNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trong năm 2018 đạt lần lượt là 1,18 lần và 0,78 lần, giảm nhẹ so với năm 2017.

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh giảm chủ yếu là do tài sản ngắn hạn giảm 7,08% so với năm 2017. Cụ thể, khoản đầu tư tài chính giảm 50 tỷ đồng so với năm 2017. Trong khi đó nợ ngắn hạn giảm không đáng kể.

Ngoài ra hệ số thanh toán nhanh giảm là do hàng tồn kho trong năm 2018 đạt 220.487 triệu đồng tăng 3% so với năm 2017 và tăng tỷ trọng trong tài sản ngắn hạn từ 31,03% lên 34,39%. Nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng này là do trong năm 2018 với nhu cầu tiêu thụ bao bì giấy ngày càng tăng và giá nguyên vật liệu tăng mạnh. Do đó, Công ty tiến hành dự trữ nguyên vật liệu nhằm hạn chế sự biến động về giá đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/ Vốn chủ sở hữu đạt lần lượt là 63,19% và 171,68% tăng, tăng nhẹ so với 2017.

Nguyên nhân tăng của hai hệ số này là do Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu giảm lần lượt 1,50% và 3,93% so với năm 2017. Cụ thể tổng tài sản giảm là do khoản đầu tư tài chính giảm để tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn chủ sở hữu giảm do trong năm 2017 Công ty thực hiện chia cổ tức lên đến 75% dẫn đến lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước giảm so với năm 2017.

Trong năm 2018 Công ty tiếp tục sử dụng đòn bẩy tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Cơ cấu này phù hợp với trung bình ngành.

HỆ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

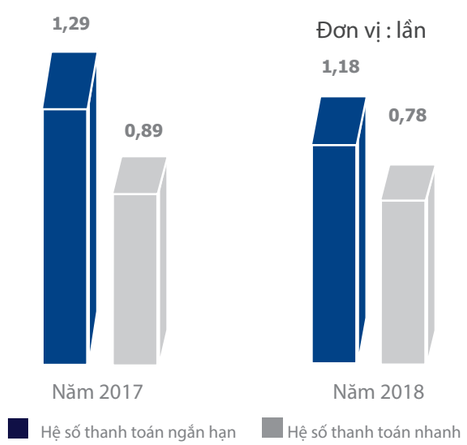

HỆ SỐ CƠ CẤU VỐN

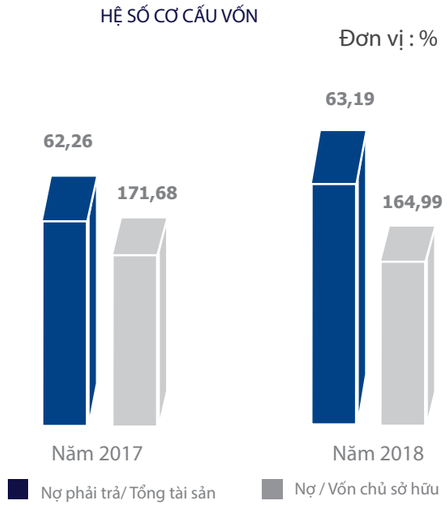

Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động

Hệ số Doanh thu thuần/ Tổng tài sản đạt 1,93 lần tăng 4,89% so với năm 2017. Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản tăng là do doanh thu thuần tăng 14,53% trong khi Tổng tài sản chỉ giảm 1,5% so với năm 2017. Hệ số này tăng cho thấy hiệu suất sử dụng và quản lý tài sản của Công ty ngày càng được cải thiện. Trong sản xuất, Công ty ứng dụng công nghệ hiện đại và thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, định kỳ bảo trì tài sản .

Vòng quay hàng tồn kho và Số ngày phải thu trong năm giảm là do Công ty áp dụng chính sách tín dụng phù hợp, nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh và mở rộng thị phần kinh doanh của mình. Tiến hành dự trữ nguyên vật liệu trước biến động tăng giá.

HỆ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

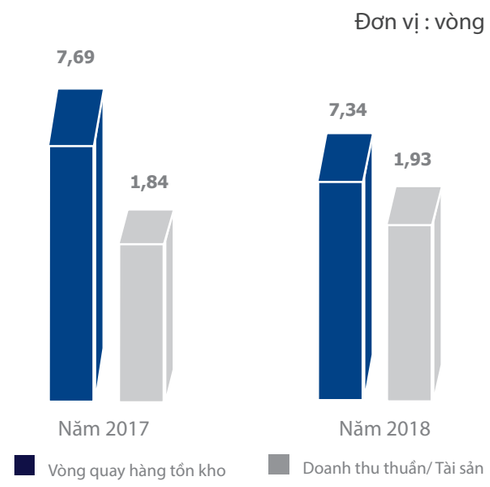

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm có xu hướng giảm. Cụ thể các hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân, Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần lần lượt là: 3,44%; 17,66%; 6,58%; 4,21%. Nguyên nhân là do giá nguyên vật liệu tăng vì giá dầu tăng làm cho giá vốn hàng bán tăng, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên Hệ số lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần của Công ty vẫn tăng và duy trì ổn định nhờ đã Công ty biết tận dụng những cơ hội và đưa ra các biện pháp thích hợp trước những thách thức từ thị trường như đẩy mạnh marketing, tổ chức nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn cũng như quản trị chi phí, nguyên nhiên vật liệu hiệu quả. Thêm vào đó Công ty còn đầu tư nghiên cứu cho ra nhiều sản phẩm mới thu hút khách hàng.

HỆ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỜI

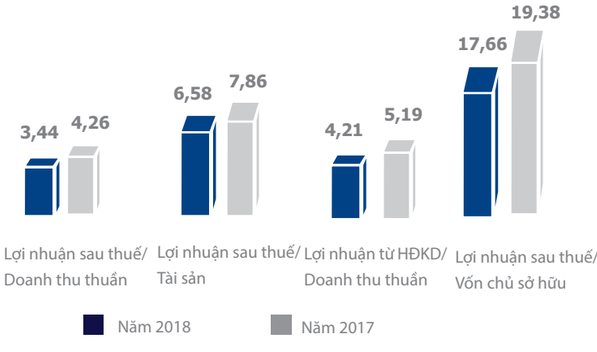

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu(%)
I	Cổ đông Nhà nước	0	0,00%
II	Cổ đông nội bộ	269.236	2,10%
III	Cổ đông trong nước	10.977.137	85,54%
1	Cá nhân	7.662.136	59,71%
2	Tổ chức	3.315.001	25,83%
IV	Cổ đông nước ngoài	1.586.064	12,36%
1	Cá nhân	130.224	1,01%
2	Tổ chức	1.455.840	11,35%
	Tổng cộng	12.832.437	100%

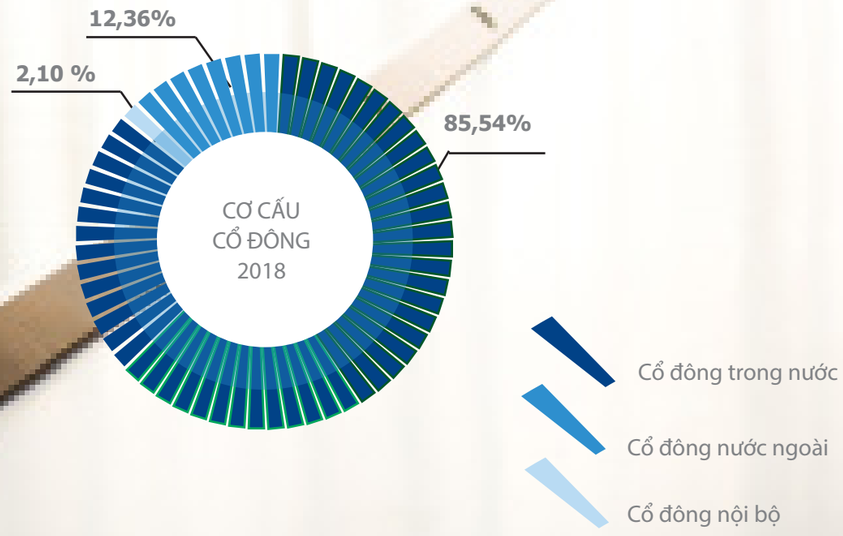

Cơ cấu cổ phần

Chỉ tiêu	Loại cổ đông
Tổng số lượng CP	12.832.437
Loại CP đang lưu hành	cổ phần phổ thông
Số lượng CP đang lưu hành	12.832.437
Số lượng CP cổ phiếu quỹ	không có
Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng	không có

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Báo cáo quản lý nguồn nguyên vật liệu

Đối với ngành bao bì, yếu tố chi phí vật liệu chiếm vị trí quan trọng trong công tác hạ giá thành sản phẩm và tăng lợi nhuận. Do đó doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển không chỉ là có và sử dụng nguyên vật liệu mà điều quan trọng là phải sử dụng có hiệu quả, tránh tình trạng cung cấp thiếu gây ngừng trệ sản xuất, hay thừa nguyên vật liệu gây ứ đọng vốn, bởi vì chi phí nguyên vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Muốn vậy phải có chế độ quản lý thích đáng và toàn diện đối với NVL từ khâu cung cấp đến khâu sử dụng sao cho có hiệu quả nhất. Hiệu quả quản lý nguyên vật liệu quyết định hiệu quả sử dụng vốn lưu động và chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp. Do đó, trong hoạt động sản xuất Công ty luôn chú trọng kiểm tra, rà xoát để xây dựng hoàn thiện và chuẩn hóa các bộ tiêu chuẩn định mức như hiêu hao vật tư, nguyên vật liệu, các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

- Công ty sử dụng giấy cuộn để sản xuất sản phẩm bao bì carton và giấy cuộn duplex để sản xuất giấy in offset. Tổng khối lượng sử dụng giấy năm 2018 là: 101.225 tấn
- Nguyên liệu giấy thải ra trong năm 2018 khoảng 12.299 tấn giấy phế liệu. Công ty chuyển bán toàn bộ Công ty Giấy An Bình để tái chế lại với tỷ lệ chiếm 100%.

Tiêu thụ nước

Hiện nay, Việt Nam đang phải đối mặt với thách thức lớn về tình trạng ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt là tại các khu công nghiệp và đô thị. Tại các thành phố lớn, lượng nước thải chưa qua xử lý của hàng trăm cơ sở sản xuất công nghiệp đang là nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nguồn nước. Ở khu vực nông thôn, tình trạng ô nhiễm nguồn nước cũng không ngừng gia tăng. Bên cạnh đó, việc lạm dụng các chất bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp dẫn đến các nguồn nước ở sông, hồ, kênh, mương bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và sức khoẻ của con người.

Nắm bắt được vấn đề này, để giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty luôn tuân thủ đúng luật bảo vệ môi trường, xây dựng nâng cấp hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống, khuyến khích CB-CNV sử dụng tiết kiệm nước.

Sử dụng 100% nguồn nước sạch từ Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai. Năm 2018 tổng lượng nước sử dụng là: 47.642 m3/năm

Phân xưởng Xeo sử dụng nước đã qua hệ thống xử lý nước thải nội tại Phân xưởng.

Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Hiện nay, vấn đề ô nhiễm môi trường đang nhận được rất nhiều sự quan tâm của người dân. Tình trạng quy hoạch các khu đô thị, hình thành và mở rộng các khu công nghiệp chưa gắn liền với vấn đề xử lý chất thải và nước thải,... đã làm ô nhiễm môi trường ở mức báo động.

Theo ước tính Cục bảo vệ Môi trường, trong tổng số 183 khu công nghiệp trong cả nước thì có trên 60% khu công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tại các đô thị, chỉ có khoảng 60% - 70% chất thải rắn được thu gom, cơ sở hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải, chất thải nên chưa thể đáp ứng được các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường trong sự nghiệp phát triển bền vững, Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất. Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau:

Để đảm bảo chất lượng nguồn nước, Công ty phân tách mạng lưới nước thành hai hệ thống gồm: mạng lưới thoát nước mưa và mạng lưới thoát nước thải.

- Mạng lưới thoát nước mưa: nước mưa được thu trên mái, sân bãi và đường nội bộ của phân xưởng và đấu nối ra mạng lưới thoát nước mưa của KCN Biên Hòa 1. Mạng lưới được đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời.
- Mạng lưới thoát nước thải: Công ty đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 300 m^3 /ngày.đêm. Bên cạnh đó, Công ty đã ký hợp đồng xử lý nước thải với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi để xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn Quốc gia về Nước thải Công nghiệp (cột A).

Đảm bảo chất lượng không khí cũng là một tiêu chí quan trọng trong hoạt động sản xuất của nhà máy. Trong quá trình sản xuất có quy trình đốt nhiên liệu mùn cưa làm phát sinh khí thải và bụi, Công ty đã kết hợp đốt nhiên liệu với đá vôi ở nhiệt độ thấp (850 - 9500C) nhằm giảm thiểu nồng độ khí NO2 và SO2 phát sinh. Sau đó bụi và khí thải sẽ được thu gom và xử lý triệt để. Nhờ đó mà chất lượng môi trường không khí xung quanh tại vị trí đo đạc đều đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, chất lượng môi trường không khí khu vực làm việc đạt theo QĐ 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002; QCVN 24/2016/TT-BYT ngày 30/06/2016 của Bộ Y tế và QCVN 26/2016/TT-BYT ngày 30/06/2016 của Bộ Y tế.

Từ nhận thức và hành động thực tiễn đã giúp Công ty trong năm Công ty không bị xử phạt về môi trường.

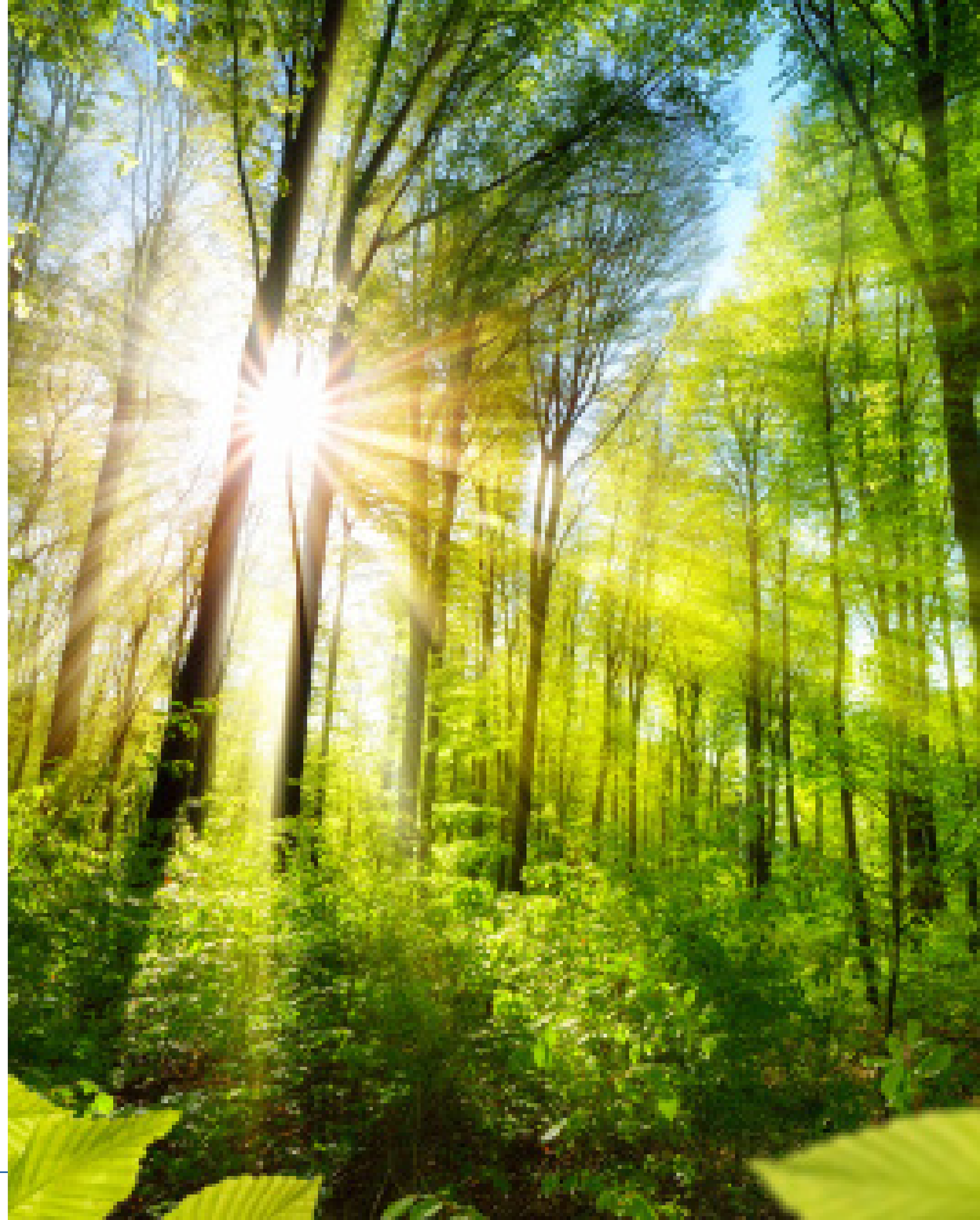

Chính sách liên quan đến người lao động

Nhân lực là một phần quan trọng trong mỗi tổ chức và có khả năng quyết định cao đến thành bại của một doanh nghiệp. Để phát triển, doanh nghiệp cần có sự quan tâm và phát triển nguồn nhân lực, tạo ra những giải pháp chiến lược phát triển nguồn nhân lực lâu dài và bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Công ty không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách từ khâu tuyển dụng, đào tạo lương thưởng đến việc triển khai các tiêu chuẩn quản trị nguồn nhân lực tiên tiến trên thế giới.

Nhân viên	Giờ	Chi chú
Quản lý cấp Trung cao	168	
Chuyên viên, Tổ trưởng	120	
Nhân viên thừa hành, phục vụ	30	
Công nhân sản xuất	125	

Trong hoạt động đào tạo nhân viên, Công ty tổ chức nhiều chương trình huấn luyện bên trong và bên ngoài, trong đó có các chương trình được tài trợ của JICA và Trung tâm 3:

- Chương trình đào tạo sản xuất tinh gọn (Lean).
- Chương trình đào tạo quản trị kinh doanh cao cấp Keieijuku.
- Chương trình huấn luyện về FSC – Coc.
- Chương trình huấn luyện 5S; An toàn lao động, Sơ cấp cứu, ứng phó với tình
- huống khẩn cấp; PCCC.
- Chương trình huấn luyện bảo trì thiết bị

Nằm trong mục tiêu đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm và thực hiện nghiêm túc các chính sách sau:

- Đảm bảo 100% người lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm ổn định, đăng ký mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể theo đúng quy định pháp luật người lao động.
- Đảm bảo chế độ như nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, cán bộ công nhân viên có thời gian gắn bó với Công ty nhất định sẽ được hưởng chế độ lương tháng thứ 13. Ngoài ra, được thưởng theo quy định của Công ty khi đến lễ và Tết. Đồng thời, tạo điều kiện cho công nhân giao lưu và trao đổi kinh nghiệm qua những hoạt động ngoài trời do Công ty tổ chức.
- Ngoài việc chấp hành trả lương theo đúng quy định, Công ty còn có khoản thưởng dành cho người lao động có đóng góp và làm việc vì lợi ích chung của Công ty. Tạo động lực để người lao động phát huy khả năng trong môi trường làm việc.
- Cung cấp bữa ăn giữa trưa cho người lao động đảm bảo an toàn và chế độ dinh dưỡng, bồi dưỡng công nhân làm tăng ca.
- Thăm hỏi và hỗ trợ người lao động ốm đau, gia đình gặp khó khăn.
- Đảm bảo việc trang bị bảo hộ an toàn cho người động trong sản xuất, đồng thời tổ chức khám định kỳ hàng năm để đảm bảo sức khỏe và khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả trong sản xuất.
- Tạo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh đối với người lao động, tuyên truyền việc giữ gìn và bảo vệ môi trường trong và ngoài Công ty.

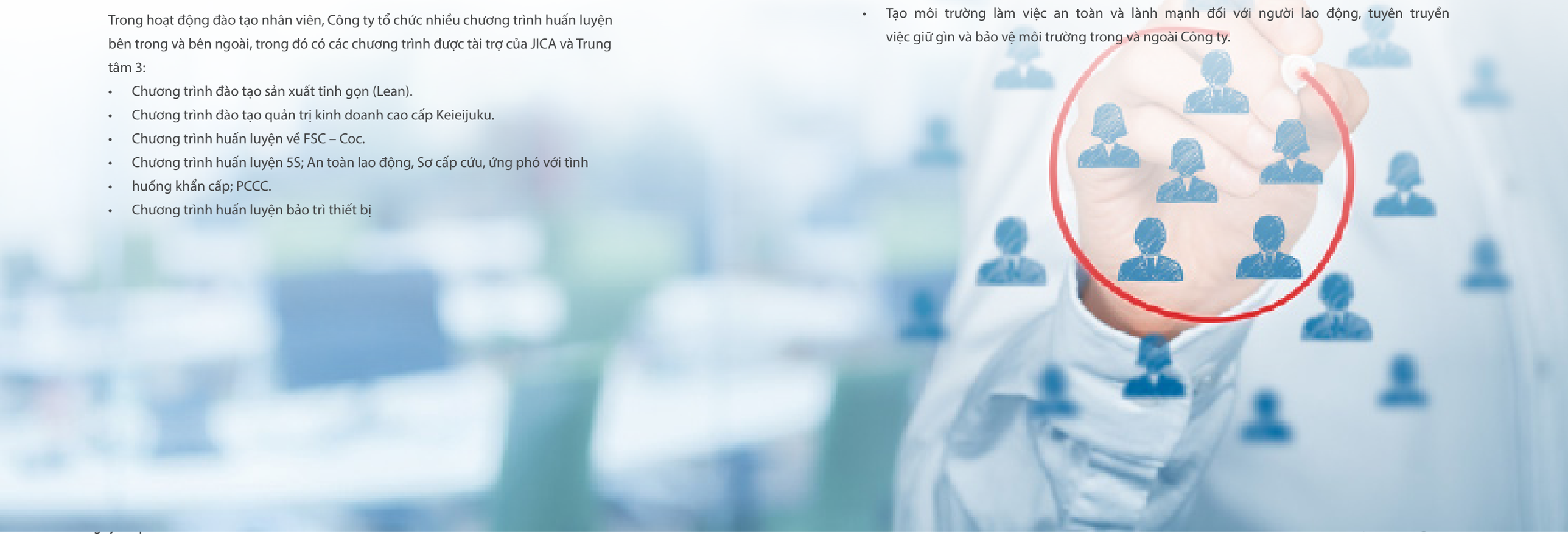

Báo cáo liên quan đến trách nghiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty nhận thức việc đóng góp vào xã hội và cộng đồng là một yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB - CNV luôn tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm góp phần chung tay xây dựng một cộng đồng phát triển, tiến bộ. Nhận thức trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương không chỉ là những hoạt động tài trợ tài chính mà còn là ý thức đảm bảo môi trường sống sạch và an toàn cho các hộ gia đình trên địa bàn hoạt động. Theo đó, Công ty đã có các hoạt động phòng ngừa sự cố rò rỉ hóa chất/ chất thải nguy hại như lưu giữ và vận chuyển chất thải đúng cách, có bảng an toàn dễ nhận biết, trang bị thiết bị ứng cứu phòng ngừa kịp thời. Phòng ngừa sự cố cháy nổ bằng cách trang bị hệ thống PCCC đúng quy định, bố trí hệ thống hợp lý an toàn.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch hoạt động trong năm 2019

Kế hoạch kinh doanh năm 2018-2020

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018 tăng trưởng kinh tế thế giới vào khoảng 3,7%. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này diễn ra không đồng đều giữa các nhóm và thậm chí giữa các nước trong cùng nhóm. Các nền kinh tế lớn có tốc độ tăng trưởng khác nhau, cụ thể như:

- Kinh tế Mỹ tăng trưởng tích cực từ sự hồi phục của khu vực tư nhân và chính sách mở rộng tài khóa của chính phủ.
- Các nước trong khối Châu Âu đang đối đầu với những thách thức như Brexit, căng thẳng thương mại với Mỹ, lo ngại về tài khóa và nợ công ở một số nước thành viên như Italy và Tân Ban Nha.
- Nền kinh tế Nhật Bản tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh thương mại cũng như thiên tai.
- Nền kinh tế Trung Quốc giảm sút, do ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ-Trung. Chỉ số PMI của Trung Quốc giảm xuống dưới mốc 50. Ngân hàng trung ương nước này phải nới lỏng tiền tệ để kích thích kinh tế trong nước.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.780.171	1.554.386	14,53%
Lợi nhuận HĐKD	Triệu đồng	75.017	80.727	(7,07%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	77.433	83.007	(6,72%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	61.207	66.260	(7,63%)

Đi ngược lại bối cảnh chung của kinh tế thế giới, năm 2018 là năm đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của kinh tế Việt Nam, GDP tăng 7,08%. Mức tăng trưởng này là kết quả của sự phục hồi các khu vực nông, lâm, ngư nghiệp và dịch vụ, cùng với sự bứt phá của ngành công nghiệp chế tác. Xuất siêu khoảng 32,81 tỷ USD (bằng gần 14%GDP). Lạm phát bình quân 3,54% đạt chỉ tiêu Quốc hội đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế Việt Nam đang phải đối diện với một số khó khăn và thách thức như:

Xu hướng bảo hộ thương mại và hàng rào phi thuế quan ngày càng gia tăng. Nhằm đảm bảo sự tăng trưởng của thị trường nội địa, nhiều quốc gia đang ngày càng có xu hướng bảo hộ thương mại và áp đặt nhiều hàng rào phi thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam, gây ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, diễn biến thị trường ngoại hối khó lường.

Chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế chủ chốt (Mỹ - Trung Quốc – EU) diễn ra căng thẳng hơn, các quốc gia có xu hướng tiếp tục phá giá đồng nội tệ của mình so với các đồng tiền mạnh (USD, EUR…) để hạn chế thiệt hại. Trung Quốc và Mỹ là 2 đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của Việt Nam nên việc thực thi các biện pháp bảo hộ thương mại của 2 nước này sẽ tác động đến Việt Nam, trực tiếp là đầu tư và xuất khẩu. Trong bối cảnh đó, Việt Nam sẽ chịu tác động tiêu cực, diễn biến tỷ giá VND/USD sẽ trở nên khó lường hơn, điều này ảnh hưởng rất lớn tới xuất khẩu và sau đó là tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, việc Fed đẩy nhanh lộ trình nâng lãi suất trước đó, đồng thời dự kiến tăng lãi suất 3 lần trong năm 2019, và thanh khoản ngân hàng, nhập siêu và dòng vốn gián tiếp vẫn là những ẩn số cho thị trường ngoại hối trong thời gian tới.

Nắm bắt được tình hình trong và ngoài nước năm 2018, SVI đã có những chính sách hợp lý, nhằm tận dụng và phát huy những cơ hội, thuận lợi và lên kế hoạch về biện pháp phòng ngừa những thách thức, khó khăn với kết quả đạt được như sau:

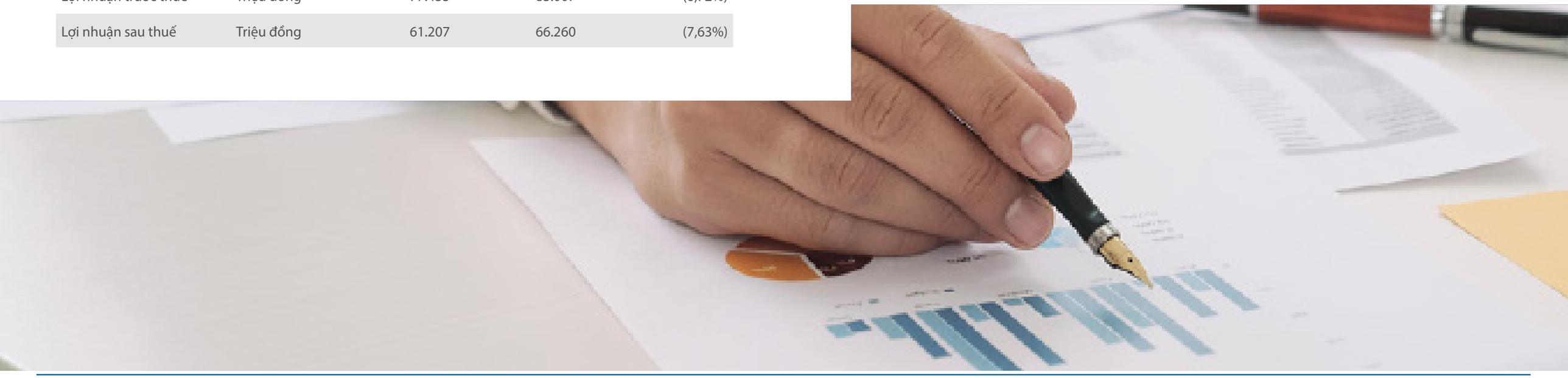

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2017	Tỷ trọng năm 2017	Năm 2018	Tỷ trọng năm 2018
Bao bì Carton	1.307.541	84%	1.467.620	82,44%
Bao bì Offset	191.668	12%	253.966	14,27%
Khác	55.198	4%	58.604	3,29%
Khoản giảm trừ	(22,00)		(19)	0,00%
Tổng cộng	1.554.385	100,00%	1.780.171	100%

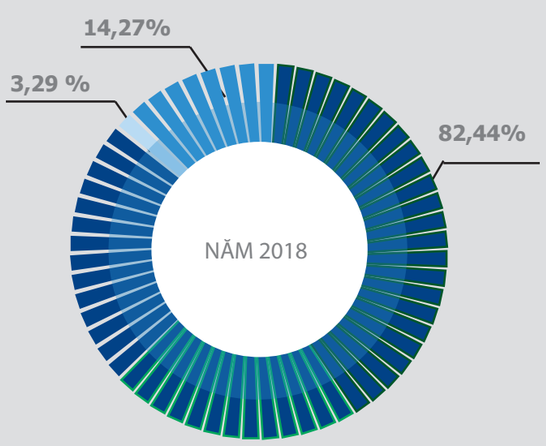

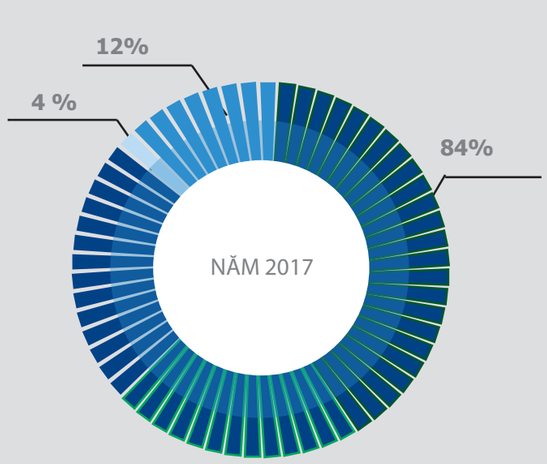

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2017	Tỷ trọng năm 2017	Năm 2018	Tỷ trọng năm 2018
Bao bì Carton	130.769	71,179%	123.020	66,322%
Bao bì Offset	48.061	26,160%	53.162	28,661%
Khác	4.889	2,661%	9.306	5,017%
Tổng cộng	183.719	100%	185.488	100%

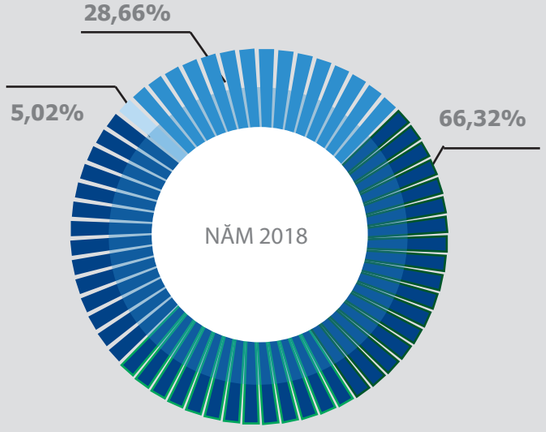

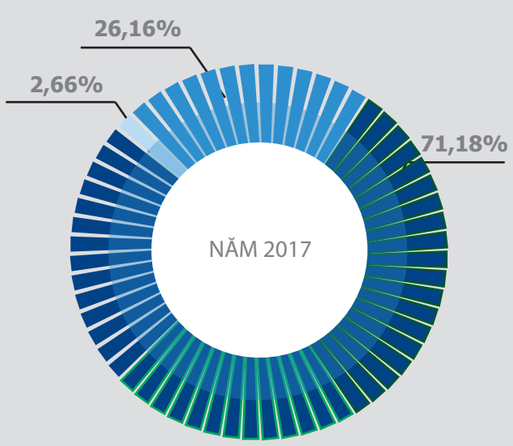

Đơn vị : triệu đồng

	Chỉ tiêu	2018	2017	So sánh với cùng kỳ
1	Tài sản ngắn hạn	641.050	689.927	92,92%
2	Tài sản dài hạn	281.875	247.035	114,10%
3	Tổng tài sản	922.925	936.962	98,50%

Tổng tài sản Công ty đạt 922.925 triệu đồng, giảm 1,5% so với năm 2017; cơ cấu tài sản dài hạn và ngắn hạn duy trì ở mức 43,97% và 56,03%, cơ cấu này có sự dịch chuyển sang tài sản dài hạn hơn so với năm trước, cụ thể năm 2017 là 35,81% và 64,19%.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, Khoản phải thu ngắn hạn và Hàng tồn kho là những khoản mục chiếm tỷ trọng lớn, lần lượt là 59% và 34,40%. Khoản phải thu khách hàng và hàng tồn kho tăng lần lượt 3,44% và 2,99% so với năm trước, do Công ty đang thực hiện các chính sách ưu đãi như mua hàng trả chậm….Ngoài ra nhu cầu tiêu thụ bao bì giấy ngày càng tăng và giá nguyên vật liệu tăng mạnh. Do đó Công ty tiến hành dự trữ nguyên vật liệu nhằm hạn chế sự biến động về giá ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty và luôn luôn có sẵn nguyên vật liệu để sản xuất đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn nhất, 63,46%. Tài sản dài hạn tăng 14,10% so với năm 2017. Nguyên nhân là do tài sản dở dang dài hạn đạt 65.376 triệu đồng tăng 62.603 triệu đồng tương ứng với 2257,55% so với năm 2017. Trong năm Công ty thuê đất tại KCN Lộc An- Bình Sơn .

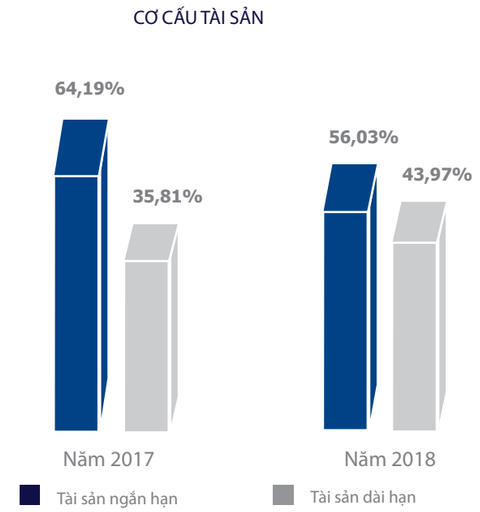

Đơn vị : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2017	So sánh với cùng kỳ
1	Nợ ngắn hạn	541.501	533.971	101,41%
2	Nợ dài hạn	41.714	49.401	84,44%
3	Tổng nợ	583.215	583.372	99,97%
4	Vốn chủ sở hữu	339.710	353.590	96,07%
5	Tổng nguồn vốn	922.925	936.962	98,50%

Trong cơ cấu nợ, nợ ngắn hạn là chủ yếu chiếm hơn 92,85%, tăng 1,41% so với năm 2017. Trong nợ ngắn hạn khoản phải trả người bán ngắn hạn và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm tỷ trọng lần lượt là 49,97% và 40,92%, tăng 3,74% và 1,33% so với năm 2017, cho thấy vị thế của Công ty ngày càng tăng, có uy tín đối với đối tác bán hàng. Trong năm, Công ty đã vay thêm nhằm bổ sung vào vốn lưu động phục vụ cho quá trình sản xuất của Công ty.

Vốn chủ sở hữu giảm 3,93% so với năm 2017. Vốn chủ sở hữu giảm do trong năm 2018 Công ty thực hiện chia cổ tức lên đến 75% dẫn đến lợi nhuận chưa phân phối kì trước ít hơn so với năm 2017.

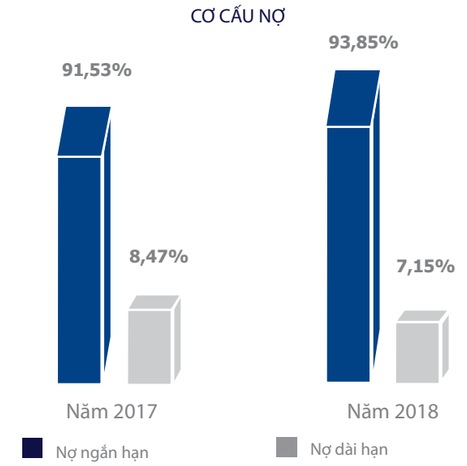

Cải tiến công tác tổ chức nhân sự

Công ty tiếp tục nâng cao tay nghề cho CBCNV thông qua hình thức đào tạo nội bộ về các kỹ năng tác nghiệp và sản xuất và các khóa đào tạo bên ngoài hoặc mời các chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm về đào tạo chuyên ngành quản lý, kỹ thuật, sản xuất cho CBCNV.

Công tác tuyển dụng vẫn được duy trì thường xuyên đảm bảo cung ứng đầy đủ nhu cầu lao động trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đối với những công đoạn sản xuất giản đơn nhằm tiết giảm chi phí Công ty tiếp tục tuyển dụng theo hình thức việc làm thời vụ.

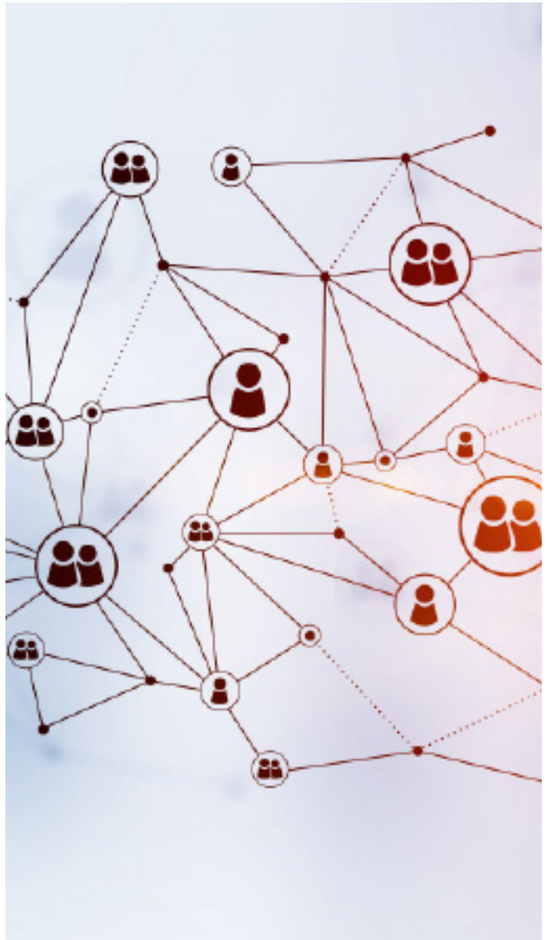

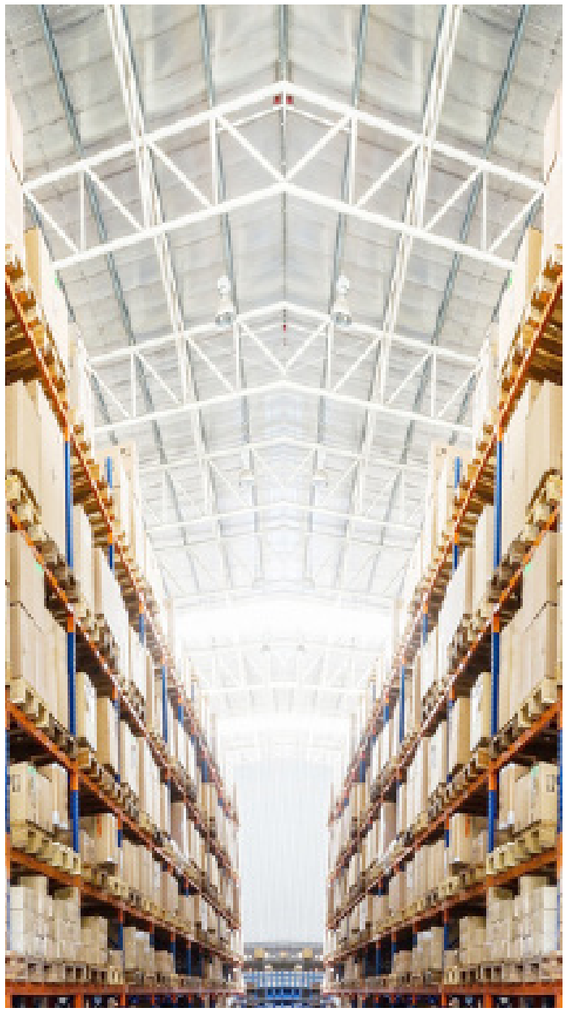

Công tác quản lý chất lượng

Mặc dù Công ty cố gắng duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, tuy nhiên do phần lớn khách hàng chuyển từ đóng gói bao bì bằng thủ công sang đóng gói bằng tự động nên các tiêu chí chất lượng sản phẩm thay đổi và tăng cao. Trong khi việc cải tiến chất lượng và khắc phục lỗi chất lượng này còn chưa làm triệt để và để lặp lại nên tình hình chất lượng sản phẩm lỗi xảy ra tương đối nhiều, dẫn đến sự phàn nàn của khách hàng có xu hướng tăng.

Duy trì và cải tiến

Công ty tiếp tục tái cấu trúc lại nguồn nhân lực trên tinh thần tinh gọn và có hiệu quả. Cụ thể:

- Hoàn chỉnh bộ hồ sơ giao việc, phương pháp xây dựng mục tiêu và đánh giá KPI của bộ phận và cá nhân;
- Tiếp tục rà soát hoàn chỉnh nội dung và danh mục các cấp tài liệu để quản lý thống nhất toàn Công ty, hướng dẫn giao việc và kiểm soát công việc và đặc biệt hoàn thành bộ tiêu chí năng lực cốt lõi của Công ty làm cơ sở cho các bộ phận, phân xưởng tiến hành xây dựng tiêu chí ASK cho từng nhân viên cấp dưới.
- Tiếp tục duy trì phân tích chuyên đề theo các lĩnh vực của từng bộ phận phụ trách như khiếu nại chăm sóc khách hàng, theo dõi diễn biến các định mức tiêu hao vật tư chính, phân tích đánh giá các tiêu hao bất thường, tuy nhiên hiệu quả của việc quản lý vẫn còn khiêm tốn, chưa phát huy hết khả năng của từng người và từng công việc.

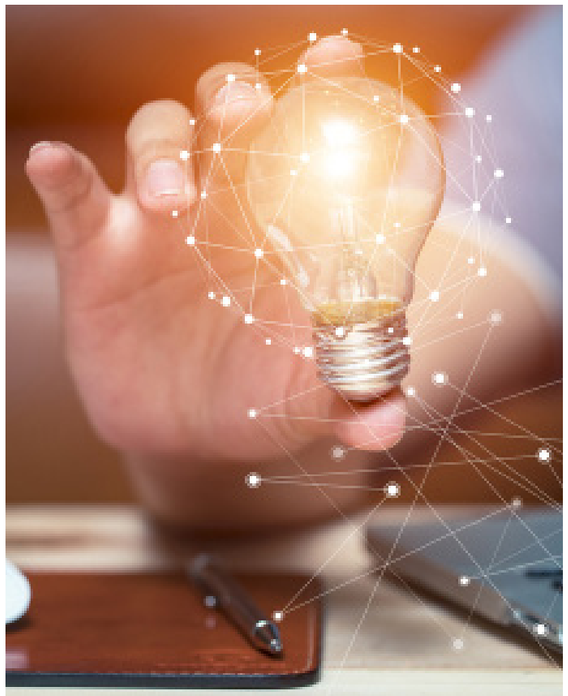

Chính sách tiêu thụ sản phẩm

Tiếp tục tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng nhằm tìm kiếm khách hàng. Đẩy mạnh công tác quan hệ và chăm sóc khách hàng để dành thị phần chủ lực của khách hàng VIP truyền thống như: Masan, Unilever, Pepsico, Cocacola, Nestlé, Sygenta, Hyosun, Bia Sài Gòn v.v. . . Đáp ứng các yêu cầu dịch vụ và chăm sóc khách hàng lớn kịp thời nhằm thỏa mãn khách hàng tốt nhất. Giao chỉ tiêu doanh số và doanh số khách hàng mới cho từng nhân viên bán hàng để đảm bảo mục tiêu Công ty và động lực phấn đấu của nhân viên. Tuy nhiên việc kiểm tra và đánh giá tiêu thụ sản phẩm hàng tháng vẫn còn hạn chế; chưa phân tích đầy đủ và chuyên sâu các nguyên nhân cốt lõi nên giải pháp đưa ra đôi lúc còn chưa phù hợp.

Tình hình kinh tế chính trị thế giới năm 2019 có nhiều dự đoán sẽ tăng trưởng chậm lại và có nhiều diễn biến phức tạp, không đồng đều giữa các nước. Khuynh hướng của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt. Các rào cản thuế quan dùng để ngăn cản thương mại tự do gia tăng mạnh mẻ ở các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam , gây khó khăn cho hàng Việt Nam khi xuất khẩu.

Ở trong nước kinh tế ổn định và phát triển; lạm phát được kiểm soát , tăng trưởng GDP năm 2018 ở mức cao so với xu thế thế giới . Các khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản phục hồi rõ rệt, tăng 3,99% trong quý II/2018 và 3,93% trong 6 tháng đầu năm 2018; tăng trưởng của khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 8,46%, với điểm sáng là tăng trưởng cao của công nghiệp chế biến, chế tạo và giảm sự phụ thuộc vào khu vực khai khoáng; tăng trưởng khu vực dịch vụ đạt 7,3% - mức cao nhất trong cùng thời kỳ kể từ năm 2010.

Nhiều ngành kinh tế lớn đang vào chu kỳ tăng trưởng, như: Công nghiệp chế biến, chế tạo; bán buôn, bán lẻ; kinh doanh bất động sản; dịch vụ lưu trú và ăn uống; tài chính, ngân hàng, bảo hiểm tạo điều kiện thuận lợi để duy trì đà tăng trưởng .

Nhu cầu tiêu dùng dự kiến sẽ tiếp tục tăng trên cơ sở lạm phát được kiểm soát khá tốt và thu nhập được cải thiện. Cán cân thương mại hàng hóa được cải thiện.

Môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện, đặc biệt là cải cách mạnh mẽ điều kiện kinh doanh, sự thay đổi về thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, các thủ tục về cấp phép kinh doanh và điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa. Tính đến hết quý II/2018, có 738 điều kiện kinh doanh/hơn 5.700 điều kiện kinh doanh được thực sự bãi bỏ hoặc sửa đổi, đơn giản hóa. Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp cũng được giảm thiểu. Bộ Tài chính đang dự thảo sửa đổi hơn 40 thông tư cắt giảm phí và lệ phí. Các thông tư này dự kiến sẽ được ban hành trong năm nay, hy vọng rằng năm 2018 sẽ có thêm nhiều chương trình hành động cụ thể nữa để giảm các chi phí cho doanh nghiệp.

Đồng thời, năm 2018 cũng là thời điểm Chỉ thị số 20/2017/CT-TTg, ngày 18/05/2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với với doanh nghiệp được thực hiện và có tác động ngay.

Kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, nhiều hiệp định thương mại quan trọng đã được ký kết thời gian qua và chuẩn bị có hiệu lực. Với 16 hiệp định FTA đã và đang được đàm phán ký kết, 10 hiệp định FTA đã có hiệu lực, thị trường tiêu thụ của Việt Nam đang ngày càng mở rộng, tạo cơ hội gia tăng nhu cầu đối với hàng Việt Nam.

Bên cạnh những thuận lợi đó cũng tồn tại những khóa khăn và thách nhức như:

- Về giá hàng hóa và sức ép lạm phát: Giá các mặt hàng chiến lược trên thế giới dự báo tăng cao (theo dự báo của WB, giá dầu thô sẽ tăng mạnh 32,6%, giá hàng hóa không tính giá năng lượng tăng 5,1% trong năm 2018).
- Ở trong nước, giá dịch vụ y tế, giáo dục, lương cơ bản sẽ tiếp tục được điều chỉnh tăng theo lộ trình, giá các mặt hàng thiết yếu, nguyên, nhiên liệu đầu vào cơ bản tăng gây khó khăn hơn cho các ngành sản xuất, cùng với áp lực tăng tỷ giá VND/USD... khiến cho áp lực lạm phát có dấu hiệu tăng cao trở lại.
- Xu hướng bảo hộ thương mại và hàng rào phi thuế quan ngày càng gia tăng. Nhằm đảm bảo sự tăng trưởng của thị trường nội địa, nhiều quốc gia đang ngày càng có xu hướng bảo hộ thương mại và áp đặt nhiều hàng rào phi thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam, gây ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam nói riêng và hoạt động sản xuất nói chung.

- Diễn biến thị trường ngoại hối khó lường. Chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế chủ chốt (Mỹ - Trung Quốc – EU) diễn ra căng thẳng hơn, các quốc gia có xu hướng tiếp tục phá giá đồng nội tệ của mình so với các đồng tiền mạnh (USD, EUR…) để hạn chế thiệt hại. Trung Quốc và Mỹ là 2 đối tác kinh tế quan trong hàng đầu của Việt Nam nên việc thực thi các biện pháp bảo hộ thương mại của 2 nước này sẽ tác động đến Việt Nam, trực tiếp là đầu tư và xuất khẩu. Trong bối cảnh đó, Việt Nam sẽ chịu tác động tiêu cực, diễn biến tỷ giá VND/USD sẽ trở nên khó lường hơn, điều này ảnh hưởng rất lớn tới xuất khẩu và sau đó là tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, việc Fed đẩy nhanh lộ trình nâng lãi suất trước đó, đồng thời dự kiến tăng lãi suất 3 lần trong năm 2019, và thanh khoản ngân hàng, nhập siêu và dòng vốn gián tiếp vẫn là những ấn số cho thị trường ngoại hối trong thời gian tới.
- Môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh của Việt Nam mặc dù đã được cải thiện, nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài. Trong bức tranh tăng trưởng chung, xu thế tích cực là chủ đạo, nhìn chung, triển vọng kinh tế tiếp tục tích cực, những nỗ lực cải cách phát triển trong thời gian qua được các tổ chức quốc tế nhìn nhận, đánh giá cao.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

Với những nhận định về thị trường và tình hình kinh tế trong và ngoài nước, Ban lãnh đạo của Công ty đã lên kế hoạch và mục tiêu phát triển cho năm 2019. Cụ thể, kết quả đạt được năm 2018 và mục tiêu cần đạt được của năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
Sản lượng	tấn	90.395
Bao bì carton	tấn	82,865
Bao bì offset	tấn	7,530
Doanh thu	triệu đồng	1,820,000
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	120,000
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	16
Đầu tư	triệu đồng	21.000

Các giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục chiến lược đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm đến khách hàng đúng tiến độ, số lượng và chất lượng theo yêu cầu của khách hàng. Đảm bảo đầy đủ (kể cả dự phòng) các nguồn lực vật chất và con người để phục vụ sản xuất.
- Tiếp tục rà soát và điều chỉnh chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng thông qua giá cả hợp lý và cạnh tranh nhất so với đối thủ trên thị trường v.v… thông qua các chương trình kiểm soát và tiết giảm chi phí từ định mức nhân viên; giá mua trên thị trường; tăng năng suất lao động; giảm thời gian chết của MMTB,…nhằm đáp ứng một cách kịp thời, linh hoạt và tăng sức cạnh tranh của công ty.

Duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng sản phẩm thông qua các giải pháp:

- Rà soát và cải tiến các quy trình kiểm soát chất lượng từ nguyên vật liệu, con người, thiết bị, phương pháp trên cơ sở hành động phải cụ thể rõ ràng; cần thiết và khả thi.
- Đảm bảo tất cả người lao động am hiểu công việc của mình được phân công, làm được và tuân thủ thực hiện.
- Các kết quả chất lượng phải được đo lường, được ghi nhận và phân tích để cải tiến.
- Tuân thủ điều tra nguyên nhân theo 3M (hiện trường, hiện trạng, hiện vật) & hành động khắc phục phòng ngừa. Duy trì hoạt động đánh giá chất lượng nội bộ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường và bán hàng thông qua việc tổ chức hoạt động marketing độc lập để nghiên cứu thị trường, khách hàng. Cũng cố lại đội ngũ bán hàng, nâng cao kỹ năng bán hàng , khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh. Từ đó, mở rộng và lấy lại thị phần đối với khách hàng cũ và truyền thống nhằm đạt hoặc vượt kế hoạch đặt ra về doanh số. Tiếp tục triển khai chính sách giảm giá bán phù hợp để gia tăng sản lượng, tăng doanh thu.

- Tiếp tục triển khai thường xuyên công tác huấn luyện và đào tạo các kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm cho các cấp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc cho từng thành viên. Chủ động và mở rộng công tác đào tạo nội bộ thường xuyên về các kỹ năng làm việc, kỹ năng sản xuất cho từng công nhân sản xuất nhằm tối ưu hóa các quy trình sản xuất thông qua việc vận hành theo đúng quy trình, quy định, từ đó hạn chế các sai lỗi trong quá trình sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, giảm chí phí.
- Tập trung hoàn tất việc triển khai giải pháp ứng dụng phầm mềm ERP của INFOR trong công tác quản trị sản xuất và điều hành và đưa vào sử dụng trong năm 2017 nhằm tối ưu hóa từng vị trí và quy trình làm việc, gia tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2019-2020

Chỉ tiêu	2019	2020
Sản lượng		Đơn vị : tấn
Bao bì Carton	82,865	86,180
Bao bì in offset	7,530	8,130
		Đơn vị : triệu đồng
Tổng doanh thu	1,820,000	1,900,000
Đầu tư XDCB	21,000	30,000
TNBQ	16	16
LNTT	120,000	130,000
Cổ tức	20%	20%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng-Giám Đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2018 đạt 7,08% cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Các chỉ số kinh tế vĩ mô như lạm phát, lãi suất.... đều được kiểm soát, không có biến động nhiều, dưới mục tiêu của Quốc hội đề ra.

Ngành bao bì trong năm tăng trưởng sắp xỉ 10,2%. Bên cạnh đó, biến động giá nguyên vật liệu đầu vào đã tác động mạnh đến các doanh nghiệp trong ngành bao bì.

Nguyên nhân việc giá nguyên vật liệu biến động mạnh là do Chính phủ Trung Quốc Quốc siết chặt quản lý môi trường mà cụ thể là quy định hàm lượng tạp chất trong giấy phế phẩm < 0,5% mới được nhập vào thị trường Trung Quốc. Việc này tạo ra sự khan hiếm giấy nguyên liệu bao bì tại Trung Quốc , các nhà sản xuất giấy bao bì Việt Nam tăng lượng bán cho Trung Quốc làm cho Việt Nam trở nên thiếu hụt giấy và giá tăng cao. Tiếp sau đó Chính phủ Việt Nam cũng siết chặt việc quản lý phế liệu nhập khẩu vào Việt Nam. Từ tháng 4.2018, rất nhiều lô hàng giấy phế liệu nhập khẩu vào Việt Nam không thông quan được gây ra tình trạng thiếu hụt nguyên liệu giấy , các nhà sản xuất giấy tranh nhau thu mua nguồn giấy phế liệu nội địa để duy trì sản xuất, dẫn đến giá giấy cuộn tăng từng tháng và khan hiếm.

Với những khó khăn và thuận lợi trong năm qua, đội ngũ CBCNV đã làm việc rất năng suất, đoàn kết, luôn nỗ lực trong sản xuất kinh doanh để đạt được kế hoạch đề ra cũng như đáp ứng một cách tốt nhất đơn hàng của khách hàng.

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.780.171	1.554.386	14,53%
Lợi nhuận HĐKD	Triệu đồng	75.017	80.727	(7,07%)
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	2.417	2.280	6,00%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	77.433	83.007	(6,72%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	61.207	66.260	(7,63%)

Tổng kết năm 2018, Hội đồng quản trị đánh giá cao những cống hiến của Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành cũng như tinh thần trách nhiệm cao. Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt các nội dung công việc sau:

- Đảm bảo đạt được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Thường xuyên, liên tục kiểm tra các hoạt động về công tác tài chính, kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi nhánh.
- Xây dựng các kế hoạch kinh doanh, kiểm soát chi phí, đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Trực tiếp chỉ đạo, định hướng SXKD tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa
- Đảm bảo nguồn vốn hoạt động và hiệu quả chung của Công ty trong năm 2018
- Định kỳ báo cáo với Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, đề xuất các giải pháp liên quan để Hội đồng quản trị vừa nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty vừa có căn cứ chính xác và thực tế để đưa ra quyết sách hợp lý, phù hợp với chiến lược dài hạn mà Công ty đã đề ra trước đó.
- Tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cũng như các quyết định mà Hội đồng quản trị đã ban hành trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Tuân thủ đầy đủ các quy định về báo cáo định kỳ hoặc bất thường.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới biến động do những bất ổn về chính trị và có tác động nhất định đến kinh tế Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc vẫn hoàn thành tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý nội bộ và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT & TỜ TRÌNH

Báo cáo ban kiểm soát

Các tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ :

+ Tờ trình 01 - Phân chia lợi nhuận năm 2018

+ Tờ trình 02 - Kế hoạch KD 2019 & khác

+ Tờ trình 03 - Thay đổi Điều lệ